

NĂM THỨ HAI — SỐ 51

Taty kinh kh' diec tuy nhé

CHỦ NHẬT, 14 MARS 1987

LƯU-CHIẾU
TIN-HÓA-SƠN
S 563

NGÀY NAY

et acharne



Nhân dịp sấp cỏ kỳ thi Bang tá :

Một cái cúp tặng người chiêm giải

Các bệnh nhân không dùng thuốc LÊ-HUY-PHÁCH nhất định không khỏi những bệnh

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bắt cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bồ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thận !!

Thuốc này bào chế rất công phu, có vị phái tẩm phơi hàng tháng để lấy dương-khi, có vị phái chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khi và đất nhất là vị chài cầu thận»

Có bệnh ở Thận, bắt cứ mới, lâu, uống thuốc này khỏi ngay.

Bại thận. — Đau lưng, mờ mắt, ủ tai, rụng tóc, tiêu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mỏi mệt... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

Di tinh. — Khi tưởng đến dục vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cỗ khai.

Mộng tinh. — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa !

Hoạt tinh. — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sở cầu !

Tinh khí bắt sa nhập tử cung. — Tinh khí ra rì rì, không vào túi tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác : Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường !

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phat làm hại thận khi sinh ra đau lưng như bê, mắt mờ, chảy nước mắt, trót qui đầu... dùng thuốc này lại càng hay lâm. Giá 1\$ một hộp.

Bất điều kinh

Kinh hành khi lên tháng, kinh xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kinh huyệt mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng : váng đầu, ủ tai, chóng mặt, mồi xương sống, ăn ngủ không đều hòa...

Điều kinh chung ngọc số 80 giá

1\$50.— Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bồ huyết số 21 giá 1\$00— Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt đều hòa ; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LÂU — GIANG MAI

Không dùng thuốc Lê-huy- Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tìn của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thư cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh dâng lên báo trương.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60— Rất mau khỏi các bệnh Lâu, không cư mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ, buổi tý hoặc ra mồ hôi, uống vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1\$00— Lở toét quy đầu, mọc mào gá, hoa khé, phát hạch lén soái, đau lưng, đau tủy nặng tới bậc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

*Không uống thuốc Tuyệt
trùng Lâu, Giang của
Lê-huy-Phách không
thể khỏi hẳn bệnh
Lâu, Giang mai được*

*Tuyệt trùng Lâu, Giang-mai số 12,
giá 0\$60—* Một thứ thuốc hay nhất
ở xứ này — lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh Lâu, Giang-mai, tiêu tiện trong dạ bất thường, có giây, có cơn, rót quy đầu, nhói nhói ở trong ống tiêu... đau lưng, vàng đầu, ủ tai, tóc rụng, giật thịt... uống thuốc này kèm với « Bồ ngự tạng » số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

Dân bà bị di nọc bệnh phong tinh

Bệnh khí hư : tiêu tiện khí trong, khí đục, ủ-vàn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nội hòn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỏi thân thể... kip dùng « Đoan căn khí hư âm » số 37 giá 1p.00 và « Tảo nhập khí hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

đường sinh dục về sau.

Phạm phòng, phòng tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cù đàn ông, (đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả). Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, đầm bùn, lội nước mà vội ham mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vẫn khí, nỗi từng cục rồi lại lan, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mòn, da vàng hoặc xám, đi đứng thở ảm ảm, mệt mỏi chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn dày da bụng sặc mặt vàng.

Cich chua — Dùng thuốc phòng tích số 13 giá 0p.50. Mỗi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là khỏi.

Bệnh tê rất nnuy hiem
(thuốc bồ huyết phòng té được
hầu hết mọi người cảm ơn !)

Bọc cổ kim thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thị, nhất định những mắc bệnh Tê thấp mươi ngày hư máu cả mươi. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như : dinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng dân... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nói trên là già truyền, là thánh dược. Ôi ! đã biết bao bệnh nhân uống nhầm thuốc đây ra đó !

Thứ thuốc « bồ huyết phòng té » số 81 (giá 1p50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc « bồ huyết phòng té » của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tê thấp » số 6 (giá 0p50) thi tốt lắm.

Dân bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

*LÂU NĂM KHÔNG ĐỂ
Hàn, lanh, nhiệt tử cung*

1.) Hành kinh lần thứ nhất, han

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tổ trưởng khoa Y-học Á-Dông, đã làm được nhiều quyền sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng ; lại được cả Hàn Lâm Viện bến Pháp (*Académie des Sciences de Paris*) khen tặng nữa ; (quyển **NAM NỮ BẢO TOÀN**) và nhất là lời xem mạch thái tố lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khí đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thi không kết được thai khí.

2.) Hành kinh hay rửa nơi cửa mình cũng thành bệnh lạnh tử cung mà còn đau bụng dâm dĩ — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khí-khi.

3.) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khí. Sinh ra tử cung nhiệt bỏ những ngày hành kinh hay gần lứa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4.) Giao hợp vỏ độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thi đồng mổ chẳng có hẹn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khí.

Dùng thuốc Thiện-dịa- hoàn » của Lê-huy- Phách phải có thai

Phương thuốc này phần nhiều là các thứ hoa : kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyễn hoa và nhiều vị khác như : tam thất, địa lién... Rồi theo cách « cùu chế hưu cùu » những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tẩm 9 thứ là : rượu, gừng, mật, muối, dấm, nước đồng tiền, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lai tẩm cứ như thế đủ 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cùu chế hưu cùu ». Mỗi vị thuốc phải chđủ 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIỆN ĐỊA HOÀN ».

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung : tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mờ chẳng có hẹn, bô máu, mất máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này : có thai. Những người chậm có thai : dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giống con chưa từng có.

Lê-Huy-Phach

N° 148, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI. — **Honggøy**: Hoàng-dao-Quý, № 5 Théâtre; **Haiphong**: Nam-Tản, 100 Bonnal **Haiduong**: Phú-Vân, 37 phố Kho-bạc
Baeninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-an; **Ninhbinh**: Ich-Trí, № 41 rue du Marché; **Thaibinh**: Minh-Bức, 97 Jules Piquet; **Namdin**: Việt-Long.
18 Champeaux; (trên trường học bến Cửu) **Thanhhoa**: Thái-Lai, 72, route Bến-thủy; **Vinh**: Sinh-Huy, 59 phố Ga; **Hué**: Văn-Hòe, 29 Paul
Bert; **Quinhom**: Trần-văn-Thắng, Avenue Khải-dinh; **Nhatrang**: Nguyễn-dinh-Tuyêñ, laileur tonkinois; **Tuyhoa**: Nguyễn-xuân-Thiều;
Dalat: Nam-Nam được-phòng; **Phan-rang**: Bazaar Tú-Son; **Phanri**: Ich-Công-thuong-cuộc; **Faifo**: Châu-Liên, 228 Pont Japonais;
Quảng-Ngãi: Lợi-Hưng, route Coloniale; **Saigon**: Dương-thị-Khuyển, 109 rue d'Espagne et Nhơn Hoàng 15 Amiral Courbet; **Dakao**: Đức-
Thánh 118 Albert 1er **Cholon**: Bạch-Loan, 300 rue des Marins; **Bentre**: Maison Tân-Thành. **Thudaumot**: Phúc Hưng Thai, **Thakhek**:
Chung Ký, **Pnompenh**: Huỳnh-Tri, rue Ohier và khắp các lỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mèn, đều có đại lý cảng



BÙN LÄY NUÓC ĐỌNG

TÚ NGÀY ông Justin Godart từ biệt đất nước vô duyên này, ai ai cũng sẵn lòng nói đến nỗi khổ của dân quê, ai ai cũng muốn cùi mình xuống nơi bùn lầy nước đọng là nơi ăn ở của hầu hết dân Việt-nam.

Đó là một triệu-chứng dáng mừng. Nỗi đói khó của dân quê sau lũy tre xanh đã đến cực diêm. Dân quê trở nên dốt nát cũng đã đến cực diêm. Dốt nát vì đói khό, đói khό lại vì dốt nát, cứ như thế mãi trong cái vòng luẩn quẩn, không bao giờ ngóc đầu lên nỗi, nếu không có sức gì dura họ ra ánh sáng.

Làng nào cũng như làng nào, cũng đầy những túp nhà tranh lụp xụp, trơ vơ mấy cái cột tre và cái bàn thờ siêu vẹo. Đó là những lâu đài của dân cày, đó là nơi :

... Giường nan bần thỉu, chiếu hôi hám.

Bố cu me dī rúc vào nằm... sau một ngày nặng nhọc, vất vả trong ruộng lầy, dưới ánh nắng cháy da hay gió lạnh cắt thịt,

Tuy vậy, được no cơm ấm cật họ cũng có thể lấy làm tự mãn. Nhưng sự ước ao ấy chỉ là truyện chiêm bao. Chỉ những lúc mùa màng là vợ con dễ huề chung quanh giá cơm đầy, chỉ những buổi việc làng là được miếng thịt lợn, đĩa lòng. Còn quanh năm,

nhin đói là lẽ thường, ăn no là một sự bất thường.

Với sự đói kém, sự khό cực ấy, còn lấy đâu ra tiền mà nuôi con cho hợp vệ sinh, mà thuốc thang cho vợ, cho mình lúc yếu đau, mà tim những sinh thú... Đời họ chỉ còn một mục đích, một mục đích chán nản vô cùng : miễn là sống được, còn sống thế nào thì sống.

Cứ như thế, cho đến lúc chết. Chết, tức là thoát khỏi một đời khổ nạn, một đời trâu ngựa.

Tình cảnh của dân quê đã buồn thảm như vậy, mà nào họ có được yên ổn mà sống trọn cái đời đáng thương. Họ còn là cái thân chịu những điều nhũng nhiễu, những sự lạm quyền, những nỗi áp bức. Họ không có một chút quyền gì cả, ngoài cái quyền được nhẫn nại chịu khό, chịu đòn, chịu nhục.

Bọn nhà giàu cho vay nặng lãi thì bóp hầu bao của họ để lấy tiền ; bọn cường hào thi đè nén họ cướp lấy hết cả những lợi lộc chung của một làng. Lại còn cái họa ăn tiền, cái họa ăn hối lộ, một điều đe dọa xấu chung cho cả nước ta, cái họa nhân mãn ở trung châu miền Bắc và ở miền Trung,... và nhiều cái họa khác.

Đó, tình cảnh của dân quê. Một cảnh huống khốn khό có một, khốn khό về vật chất, về tinh

thần, không có bút nào tả hết.

Mà đây là cảnh huống của tam mươi phần trăm dân Việt-Nam. Đời với số đông khốn cùng ấy, tim phương cứu vớt họ là một vấn đề to tát, cần phải giải quyết ngay.

Là vì họ đợi đã lâu lắm rồi. Một ngày tới là sự khốn khό của họ tăng lên một ngày. Nói vậy, không phải là bảo từ xưa đến nay, nhà đương cuộc đe mặc cho giòng nước chảy xuôi, cho dân quê mãi vào con đường thất vọng. Họ đã có công tiễn trừ giặc giã, tìm cách di dân và đặt nồng phô ngắn hàng. Nhưng nhà đương cuộc chỉ giải quyết một vài điều khẩn cấp, nên kết quả vẫn không có gì. Muốn thành thực dura dân quê đến một đời đáng sống hơn, những phương pháp nhất thời không đủ, cần phải giải quyết vấn đề sinh hoạt dân quê về đủ mọi phương diện.

Có người bảo « chính trị đã ! » Thí dụ như bọn ông Phạm Lê Bồng. Theo báo « Xứ sở Annam », thí đất Bắc chẳng hạn, chỉ có việc bỏ cái chế độ nửa trực trị, nửa bảo hộ hiện giờ, đem chế độ bảo hộ thay vào là công việc xong xuôi cả.

Đó là một lời giải quyết dễ dàng quá, không thè thương được. Nếu đặt lại nha kinh lược, mà

dân quê tự nhiên biến ra sung sướng, giàu có, thì mỗi làng ta cũng nên đặt một nha... Nhưng nếu thế thật, thì nha Kinh-lược đã không đến nỗi hóa ra sở sen dâm.

Lại có người bảo : « Kinh-tế đã ! ». Hãy làm cho nghề nông được thịnh vượng ; hãy tìm cách làm dân quê sản xuất được nhiều lúa, nhiều ngô, bán được nhiều lãi dā, rồi đến khi họ dư dật mới mở mang tri thức họ.

Phương pháp ấy nói thì dễ, nhưng làm thì rất khó. Làm sao cho dân xuất sản được nhiều, nếu họ không biết khoa học. Làm sao cho họ bán được nhiều lãi nếu họ không có tài lực, có cơ quan để tự bành vực lấy mình, làm sao cho họ trở nên giàu có, nếu họ không được yên ổn hưởng lấy lợi tức của họ ?

Thật vấn đề dân quê là một vấn đề phức tạp, không thể dừng riêng về mặt chính trị, mặt kinh-tế hay mặt xã hội mà giải quyết xong.

Muốn cho công cuộc kết quả đep đẽ, cần phải nghiên cứu vấn đề ấy về mọi phương diện, rồi khi đã định phương trâm, đem hết cả sinh lực trong nước làm một đạo quân mạnh mẽ để đi phá đỗ thành quách của sự nghèo khό không cùng của dân bùn lầy nước đọng.

Hoàng-Đạo

TÙNG TUẦN LỄ MỘT

MỘT GƯƠNG SÁNG

ONG Labrouquerre, giáo sư trưởng luật ở Hà-nội, vừa mới xuất bản một quyển sách có giá trị về việc nước Philippines được độc lập.

At cũng biết Philippines, thuộc địa của Tây-ban-Nha ngày xưa, mờ nhòm rọi vào tay người Mỹ. Hôm ấy là ngày bắt đầu một kỷ nguyên mới. Nước Mỹ thành thực muốn giáo hóa dân Phi-luật-tân. Ngay năm 1899, chính phủ Mỹ đã tuyên bố rằng sẽ tìm hết cách làm cho dân Phi-luật-tân dù lùi cách đằng trước.

Rồi bắt đầu cho dân Phi được tham dự vào các hội đồng thành phố và các hội đồng hàng tỉnh. Ít lâu, quyền lập pháp, trước kia là phần riêng của người Mỹ, đem giao cho một hội đồng có 9 người mà 4 người là người Phi.

Từ đây, vừa từ từ vừa nhanh chóng, nước Phi-luật-tân đi đến sự độc lập. Năm 1913, các viên chức Mỹ có tới 2624 viên, còn viên chức Phi 6364 viên. Đến năm 1921, viên chức người Mỹ chỉ còn 614 viên, mà viên chức người Phi thì tăng lên 13.240 viên.

Ngoài ra, lại lập một tham nghị viên bản xứ để cho người Phi học tập làm chính trị; lập một nhà nghiên hàng riêng cho người Phi... Dần dà, bao nhiêu việc khó khăn đều qua, và đến nay, Phi-luật-tân đã thành một nước hoàn toàn độc lập.

Cái vinh dự ấy, một phần là nhờ ở lòng hoài bão, lòng nhiệt thành của dân Phi, đã cố hết sức để thoát khỏi mọi sự nô lệ về mặt kinh tế. Nhưng phần lớn là nhờ ở triết lý quay về, lòng thành thực của nước Mỹ đối với việc giáo hóa dân Phi.

Như vậy, nước Mỹ đã lỗ cho thế giới biết rằng: «muốn thì được». Nước Mỹ thật đã không thẹn với cái

thuyết dân tộc tự chủ của ông Wilson, và đã làm gương sáng cho các nước khác noi theo.

VĂN - ĐỀ PHÒNG THỦ ĐÔNG-DƯƠNG

ONG nguyên soái Varenne, ban đến việc hòa-bình ở Viễn-dương, có nói đến việc phòng thủ Đông-dương.

Theo ý ông, Đông-dương có thể phòng thủ được, nghĩa là cần phải phòng thủ; muốn vậy, cần phải bắt đầu thực hành ngay những phương châm đã định.

Về mặt hải quân, ông bàn nên lấy vũng Cam-Ranh ở trong Trung lâm nơi cản cứ, nên tu bổ những pháo đài hiện có, và đặt thêm tàu ngầm và tàu bay trên.

Còn lục quân, thì ông bàn cần phải lập hẳn một đội binh Đông-dương. Dân Annam sẽ cần phải di lính để tự bảo vệ cho nước mình. Lại nên tuyển những dân moi, dân mán, lực lượng, khoẻ mạnh để làm một đội binh nhà nghề hăng hái không kém gì quân lính da den xứ Sénegal.

Muốn vậy, muốn sự phòng thủ Đông-dương được chắc chắn, ông Varenne kết luận rằng Đông-dương sẽ đủ sức để tự-vệ và để khiến cho các nước ở Viễn-dương phải kẽm đến. Nhưng điều cốt yếu, là phải đưa vào thương lưu tri thức dân bản xứ. Nghĩa là phải đem cái thuyết Pháp Việt để huấn luyện nền thành thực mà thực hành, để cho người bản xứ, nhất là người Annam, thông thạo rõ rệt rằng người Pháp sang đây không rặt rít người Pháp sang đây không phải là ông chủ, mà là một người bạn, một người bạn thân, án cần giắt tuy họ đi đến sự bác ái, sự tự do.

Ông Varenne nói phải. Cần nhất là sự thành thực. Người Annam chúng tôi rất mong như vậy. Chúng tôi sẵn lòng làm bạn với người Pháp, và chúng tôi vẫn đợi người Pháp thành thực với dân Annam như người bạn.

CHÍNH ĐẢNG THỨ NHẤT

Ở SAIGON mới có một chính đảng: đảng Dân chủ. Những người đứng xin lập là các ông Đỗ-hữu-Thịnh, Trịnh-dinh-Thảo, Michel Mỹ.

Mục đích của đảng là phụ giúp vào công cuộc tiến hóa, xã hội, luân lý, tri thức và chính trị trong Nam, và thực hành sự hiệp tác thân mật các dân tộc, không phân biệt giao cấp, nói giống.

Chương trình của đảng là sáng tạo ra một chủ nghĩa phản minh, kính trọng tư sản và pháp luật, lấy tình

doàn thể và sự điều hòa xã hội làm gốc.

Đó là lời tuyên bố của mẫu ông đảng chủ với báo Saigon trong Nam. Còn chương trình hành động của đảng, thì họ còn đợi Đại hội đồng mới ban lời.

Đảng Dân chủ ấy là một chính đảng thứ nhất của nước ta công nhận thành lập. Đó là một bước đầu đưa dân ta đến cuộc đời chính trị. Có một điểm, là thành lập chính đảng ấy hay chính đảng khác, là một sự rất khó khăn, vì ta vẫn không được hưởng lợi do hội hiệp. Cả đến sự tự do hội họp về mặt thực tế nữa, ta vẫn không được hưởng. Còn tự do báo chí thì vẫn còn là mộng tưởng. Như vậy, lấy gì làm cơ quan để giải bày chính kiến, để hội họp, để bàn bạc đến chương trình hành động?

Hoàng-Đạo

VIEC TUAN LE

ĐÔNG-DƯƠNG

THÁI-BÌNH. — Một bài kín lấy tên là Bình-dân ở phủ Kiến-xương mới bị khám phá và 60 bài viền bị bắt.

— Một người hàng phở tên là Phạm-văn-Hấp mới chép được cái guồng tắt nước kiều mới.

Saigon. — Vì rải truyền đơn sỏi học sinh bãi khóa, một học sinh trường Pétrus Ký là Nguyễn-văn-Sơn đã bị bắt giam.

Huế. — Bộ Tài chánh đã tâu với đức Bảo-Đài trích ở kho Lưu-lị Nam triều 10.000p để cứu giúp dân tình Thanh-hòa bị đói khát. Hoàng thượng đã chuẩn y.

Hanoi. — De Kergosan vào một vụ biển thủ tại nhà Học-chánh, đã về Pháp, nay lại bị giải từ Pháp sang Hanoi để dự thẩm.

— 12 mars ở trường cao đẳng đã làm lễ phát huy chương của Nam triều cho bốn sinh viên.

Saigon. — 13 mars, ông Godart đã về Pháp, có 4000 thợ ra tân bến tàu để tiếp chân ông.

NGOẠI QUỐC

Theo tờ báo «Vendémiaires» thí đại sứ Đức là Ribbentrop, khi thương lượng ở Luân đôn về vấn đề chia thuộc địa, người muốn Pháp phải nhường lại Đông-dương cho Đức, còn Ubouti và Madagascar cho Ý.

Pháp 9 mars. — Hạ-nghi-viện Pháp bỏ 470 phiếu đối với 40 phiếu, hoan nghênh cuộc công thải quốc phòng.

Tàu 9 mars. — Ở hai tỉnh Tứ-xuyên và Hà-nam, có đến 18 triệu dân đương binh đối.

Tàu — Em gái vua Mãn chau đến thăm ở Nam kinh đã bị bắt.

Budapest — Ở Hungary, giá lợi, các đảng Cộng-hà muốn ám mưu phá đổ chính phủ.

Tây Ban Nha. — Quân chính phủ Bình dân đã vây chất tinh Oviedo.

Mỹ — Phong trào đình công vẫn lan tràn ở Mỹ. Tại Detroit, 35.000 người làm các hang buôn dịch công và có tới 55.000 thợ xe ô tô hiệu Chryster đình việc và chiếm nhà máy.

CUỘC THI XE HOA NGÀY 4 AVRIL 1937

Cuộc thi xe hoa do Hội sinh viên trường Ca-dâng tổ chức năm nay trong Hội chợ Hanoi vào ngày chủ nhật 4 avril 1937 sẽ là một cuộc vui hoành toả và hiếm có.

Xin kính mời bà con trong thành phố dự cuộc thi đồng để cuộc thi được thêm vui vẻ và long trọng.

Các nhà hảo tâm sau này đã cho các giải thưởng để tặng các xe hoa nào trưng bày có vẻ mỹ thuật nhất:

Giải thưởng báo Việt-báu.

Giải thưởng báo Đông-pháp.

Giải thưởng trường nữ học Hoài-đức.

Giải thưởng báo La Patrie Annamite

Giải thưởng hiệu Chân-Hưng (Maison Rouge)

Giải thưởng trường Thành-long.

Giải thưởng Louis Chirac.

Chúng tôi xin cờ Joli cảm tạ.

Fan tíc c'urc lai c'ao
T.B. — Bà con muốn hỏi điều gì về cách thức dự cuộc thi, xin do nơi M-xuan-Nam 49 Julie Blanc, từ 6 giờ chiều đến 8 giờ tối.

— HỘI KỶ NIỆM NĂM THỦ BẦU CỦA ĐOÀN LÊ-LỢI THÀNH LẬP
AI NHÀ HÁT TÂY 3 AVRIL 1937 HỘI 20 GIỜ

— XÂY ĐOÀN QUÁN, GIÚP ÁNH SÁNG, LÀM VIỆC THIỆN —

«Đi đi ta cùng đi...

«Trời giải đất rộng thần nam-nhì...»

(Hồ Sát)

Sê dien :

«Không mệt

tiếng vang»

Vũ-trang-Phung

«Tinh thần

Hướng đạo»

Vũ-văn-Páu

Cô-nhulta-trò-vú



Đã có bán vé tại : Parisana 35 Mă Mây

Chấn-Long : Hàng Bồ, Đức-Tú : 16 Nguyễn-Trãi

Tân-Anh : Hàng Đường, Tân-Hưng : 56 Hàng Đào

LUYÊN TIẾP
ARCHITECTES
N° 42 BORGNISS DESBORDES
HANOI

Coiffure TRAC
86, Rue du Chanvre
HANOI

Tarifs

pour étudiants et élèves 0\$15
usagers de nos tickets 0.18

Tarifs courant 0.22

à partir de 20 Mars 1937

NGÀY NAY TRÀO PHÙNG

MỘT CÂU TRUYỆN « BỬU BỐI »

PHÒ THÔNG BÁN NGUYỆT SAN VIẾT THƯ DỄ « Ngày Nay » BẮT BUỘC Ngày Nay ĐĂNG. BẢO ẤY (hay sách ấy, cũng không rõ nữa) TƯỜNG RẰNG TUNG CÁI BỬU BỐI ẤY RA LÀ XONG. AI NGỜ ĐẦU, LẠI PHẢI THU PHÉP VỀ, MƯỢA TỪ ÍCH HỮU (lần này thi là tờ báo) THAN THỎ RẰNG :

« LỆ THƯỜNG, MỘT TỜ BÁO NÓI ĐẾN AI, NGƯỜI ẤY CÓ QUYỀN TRẢ LỜI HAY CÁI CHỈNH. Theo PHÉP LỊCH SỰ CŨ NGƯỜI theo PHÁP LUẬT, TỜ BÁO ẤY PHẢI ĐĂNG BÁI TRẢ LỜI HAY CÁI CHỈNH KIA.

Nghĩa là, nói trắng ra, Phò Thông bán nguyệt san bảo Ngày Nay VỪA ĐỐT LUẬT VỪA THIẾU LỊCH SỰ.

Nhưng, lần này cũng như lần trước, bửu bối của Phò Thông LẠI QUAY TRỞ VỀ ĐÁNH Phò Thông. LÀ VÌ, theo lệ thường, nếu một cá nhân có quyền trả lời một tờ báo, một tờ báo không có quyền bắt một tờ báo khác dâng bài trả lời của mình. Phò Thông ĐÃ TỰ NHẬN LÀ MỘT TỜ BÁO, VẬY THEO PHÁP LUẬT, KHÔNG CÓ QUYỀN CÔNG KÍCH Ngày Nay TRÊN BÁO Ngày Nay.

Như vậy, nếu Phò Thông Xin Cải Chỉnh Một Bài Của Ngày Nay, thì chỉ là gọi đến cái lồng tốt của Ngày Nay. Mà đã gọi đến lồng tốt của người ta, lẽ tất nhiên là phải dùng những câu có lỗ giảo một đỗi chút, người ta mới thè lòng cho. Nếu Phò Thông trong bài trả lời án nói có lỗ đẽo, thì Ngày-Nay hép gì mà không dâng. Nhưng, thường thay! Phép thần thông có thể tác quái được, nhưng không thể khiến Phò Thông có lỗ đẽo được.

LỜI NÓI QUANH CO

BÁO Phò Thông (hay sách Phò Thông, chưa rõ) KHÔNG BIẾT JUẬT LẠI BÁO NGƯỜI KHÔNG BIẾT,



VỢ X. X. — Cả con vịt có miếng phao cầu ngon, bảo dễ cho bố, ông con lại lầm mất rồi!

CON. — O! Ơ! con có ăn phao cầu đâu, con ăn cái « dit vịt » dãy chứ!

thiếu lịch sự, lại bảo người thiếu, đã đánh rồi. Bảo ấy lại còn thiếu cả sự thành thực nữa.

Một ví dụ : bảo ấy bảo : «... Ngày Nay không có can đảm dâng bài trả lời của P. T. B. N. S. lại còn tim lời nói quanh co để lừa dối độc giả».

Lời nói quanh co ấy là lời nói gì, Phò Thông quên đứt đi không nói. Vậy Hoàng-Đạo xin nhắc se sẽ : « là Phò Thông đã đăng trong số 1 rằng Phò Thông là một quyền sách, chứ không là một tờ báo, Phò Thông bây giờ lại tự nhận là một tờ báo chứ không là một quyền sách ». Sự thực có phải như vậy chăng ? Phò Thông về lục xoát lại bửu bối sẽ thấy rõ như vậy. Mà đã thấy rõ như vậy, thì phải thành thực công nhận mình đã tự mâu thuẫn với mình, đã tự lừa dối mình và lừa dối kẻ khác. Hay là lại đồ lõi cho người xếp chữ nhà in? Xin đừng đúng đến cái bửu bối tầm thường ấy.

CONG QUEO, TỎI TẮM

ĐÃ RỒ LỜI NÓI « quanh co » kia rồi, giờ ta thử lẩn vào con đường « cong queo, tối tăm, con đường nguy hiểm », con của sự lừa dối dư luận.

Phò Thông TỰ NHẬN LÀ VĂN BƯỚC TRÊN CON ĐƯỜNG NGAY THẲNG, SÁNG SỦA, KHÔNG CẠNH TRANH BẮT CHÍNH, LÀ MỘT TẠP CHÍ CÓ KÝ HẠN NHƯ PETITE ILLUSTRATION CHẲNG HẠN.

Nhưng ta hãy cất nghĩ thế nào là cạnh tranh bắt chính trong nghề xuất bản ở bên ta đã. Xuất bản phải dùng giấy Pháp, nghĩa là phải dùng giấy đắt tiền, chỉ riêng có xuất bản báo mới dùng được giấy ngoại quốc là một thứ giấy rất rẻ tiền mà lại phải nộp ít thuế thương chính. Điều luật này chắc Phò Thông hiểu lắm. Vậy nếu xuất bản sách, mà lại dùng giấy của báo dùng, là làm thiệt hại lớn cho các nhà xuất bản khác bằng một phương pháp không chính đáng, nghĩa là cạnh tranh lối bắt

chính vậy. Nếu Phò Thông là một quyền sách mà lại đội lốt báo thì tức là phải chịu cái tiếng xấu ấy. Về câu hỏi ấy, Phò Thông số 1 đã trả lời hộ Ngày Nay rồi.

Chiến lược

CÂU TRUYỆN chỉ có vậy. Ngày Nay không làm mờ ám dư luận. Phò Thông nếu ngay thẳng thì nói, mà nếu có lỗi thì thu phép về. Chứ còn dùng giọng khiếm nhã, thì ở ngoài máy nước họ cũng dùng được, ở Hanoi báo họ cũng dùng được, mà ở Tương lai báo họ cũng dùng được nốt.

Chúng tôi vạn bất đắc dĩ nói đến Hanoi báo, một tờ đã chết, và chúng tôi cũng biết rằng Phò Thông động xem trích đăng những bài báo ấy công kích chúng tôi là dùng một phép thần thông khác để bỏ quên cái vấn đề « nửa ra sách, nửa báo » của Phò Thông mà thôi. Song cái chiến lược ấy không thể che đậy được sự thực đâu.

Còn đối với tờ Tương lai, đối với cái giọng... tôi muốn nói của hàng máy nước, nhưng tôi sợ có lỗi với hàng ấy. — chúng tôi chỉ lấy sự im lặng khinh bỉ mà đối với họ. Nếu tố cáo đường hoàng ở trên báo mà là một điều đáng bị của kẻ điếm chí, thì từ xưa đến nay, ở bên Pháp hay bên Mỹ, bao nhiêu tờ báo lớn, có danh vọng, đều là điếm chí hết.

HOÀNG-ĐẠO

Ý KIẾN MỘT NGƯỜI ĐỌC

DÂM HAY KHÔNG DÂM

TÔI không phải là một nhà phê bình chuyên môn, hay một văn sĩ thuộc về một văn phái nào. Tôi chỉ là một người đọc báo giản dị dem giải bầy cãi cám trưởng của tôi khi đọc văn của ông Vũ-trọng-Phụng.

Tình tôi ta hòa bình, không muốn gây gổ với ai. Vậy mà tôi phải lên tiếng. Tôi phải chỉ trích những cái khốn nạn, lầy lội của những đoạn văn mà một bọn văn-sĩ nứa múa về hùa nhau cho là kiệt tác, là dung sự thực, là can đảm.

Và tôi tin rằng trong các bạn đọc giả, có nhiều người có lương tri, biết phán đoán, phân biệt, không bị những danh từ rỗng tuếch nó lừa dối, không cầm đầu theo lèo sóng chuộng lạ như một đám cừu.

Nhà văn Vũ-trọng-Phụng tác giả thiên phong sự « Lục sì » ở báo Lai-tự nhận mình là nhà văn xã hội chưa đủ, còn viết một bức thư ngỏ cho độc giả để dạy người ta một bài học xã-hội, luân lý, và để có dịp lòe độc giả bằng cái học văn « sơ học » của mình.

Nhưng mục đích bài này không phải để vạch cái hành tung đáng ngờ của nhà văn xã hội Vũ-trọng Phụng, mà chính là để vạch những cái bẩn thỉu, nhơ nhét, đơ đáy của văn ông ta.

Muốn tự bào chữa cho mình, nhà văn đó đã nói hướng câu sau này : « Thưa không ! cái gì đã bẩn thỉu đến nỗi ợ như thế thì không có tinh chất khiêu dâm đâu, ngài à ».

Khó tin lắm ! Những lời tả Thị-Mịch trong khi chữa, nằm nghiêng để hiển ái tình cho bạn, hay con

**TIÊU SẢN
TRÁNG SĨ**

2 tập mỗi tập 0¹25

Hành động và ái tình
Quang-Ngọc với Nhị-Nương,
Phạm-Thái và Quỳnh-Như.

NỮ - LUU

TUẦN BÁO PHỤ-NỮ XÃ-HỘI VÀ VĂN-CHƯƠNG
HOÀN TOÀN CÀI CÁCH

Do một phái thanh niên : Trọng-tư-tưởng, Yêu-nghệ-thuật, Ham-hoạt-động-chủ-trương. Là nơi gặp gỡ của những ngọn bút linh-hoạt trong văn-giờ CÁC CỘ : Mai-loan-Anh, Mộng-Hoàng, Mỹ-tuệ, Thu-Tâm CÁC CÔNG : Văn-Dinh, Thanh-Dịch, Xuân-Diệu, Trần-hanh-Mại Trọng-Miên, Thủ-Tề, Lâm-thanh-Thi, Phạm-ngọc-Thọ v.v.

Bìa và tranh ảnh rất mỹ-linh của 2 họa-sĩ VIỆT-HỒ và HỒ-VIỆT-TÙ

Mỗi tuần đều có cuộc đố và những giải thưởng rất có giá-trị

Một tờ báo mới mẻ của mọi người và của mọi gia-dinh

THƯ TƯ, NGÂN PHIẾU GỬI VỀ : M. NGUYỄN-VĂN-DINH

Directeur du « NỮ-LUU » 153 Rue Lagrandière - SAIGON

sen vạch quanh đê hờ dài non cho con chủ nhà trông thấy mà không gọi là khiêu dâm thì còn gọi là gì nữa?

Trong văn Vũ-trọng-Phụng còn nhiều chỗ nhơ nhớp hay những câu sống sượng, trần truồng như thế nữa.

Không ai có quyền cấm nhà văn Vũ-trọng-Phụng dùng những chữ bẩn thỉu để tả những sự bẩn thỉu. Nhưng trong khi viết những câu văn mà mình cho là khoái trá tưởng cũng nên nghĩ đến độc giả một chút.

Nhà văn Vũ-trọng-Phụng lại hô lớn lên rằng: Nhân loại đã tiến hóa rồi!

Tuồng như nhân loại đã tiến hóa ở chỗ nói tục, dùng những danh từ bẩn thỉu, uế tạp, và ở chỗ đầy rẫy những truyện hiếp dâm, làm đĩ, ăn cắp và bịa bạc!

Nếu nhân loại tiến hóa ở chỗ đó thì cũng đáng buồn cho nhân loại. May sao cái nhân loại đó chỉ là nhân loại riêng của nhà văn Vũ-trọng-Phụng thôi.

Bởi với nhà văn xã hội kỳ quặc này, thì những người biết thận trọng lời nói, biết dân do, dè dặt ngồi bút khi viết văn đều là những đồ «vô học thức» có «tinh e thẹn của quân bồi sám» (!).

Kết luận, tôi phải nói cái cảm tưởng của tôi khi đọc văn Vũ-trọng-Phụng.



— Bác được dân coi như cha mẹ, sao bác lại còn nhận đồ lě tết?

— Ô! Bác không biết: tôi là «cha mẹ vợ» dân! thì cõi nhiên tôi phải nhận đồ họ... sâu chử!

KỊCH VUI

KHÁM TRƯỜNG

Một hồi — Một cảnh

CÁC VAI

ÔNG THANH TRA các trường sơ học.

ÔNG GIÁO lớp dự bị.

TRÒ PHƯƠNG, và các trò khác lớp dự bị.



— Bắn bung ra sao? Đò bắn được đâu?

CHỒNG — Chúng nó khiêng xuống bếp rồi!

— Thế chó săn đâu?

— Chúng nó khiêng xuống bếp rồi!

— ? ? ?

— Đò săn được là... con chó săn!

Đọc xong một đoạn văn, tôi thấy trong lòng phẫn uất, khó chịu, ức tối.

Không phải phẫn uất, khó chịu, vì cái vết thương xã hội tâ trong câu văn, mà chính là vì cảm thấy một tư tưởng hắc ám, cảm hờn, nhô nhen ẩn trong đó.

Đành rằng nhà văn có cái thiên chức nêu những cái thống khổ của nhân loại, vạch những cái xấu xa của loài người, nhưng bao giờ cũng cần phải có một ý nghĩa cao thượng, một tư tưởng vị tha, một lòng tin ngưỡng ứ sự tiến hóa, mong cho nhân loại ra khỏi nơi u ám và một ngày mới hay hou, một sáng sướng hơn lén.

Đọc văn Vũ-trọng-Phụng, thực không bao giờ tôi thấy một tia hy vọng, một tia tuồng lạc quan. Đọc xong, ta phải tuồng tượng nhân gian là một nơi địa ngục và chung quanh minh toàn những kẻ giết người, làm đĩ, ăn tục, nói càn, một thế giới khốn nạn vô cùng.

Phải chăng đó là tấm gương phản chiếu tinh tinh, lý tưởng của nhà văn, một nhà văn nhìn thế gian qua cặp kính đen, có một bộ óc cũng đen và một nguồn văn cảng đen nữa?

Nhất chí Mai

Cảnh trong một lớp học. Lúc mờ mịn thì ông giáo và học trò ở trong lớp, còn ông thanh tra đứng nấp ở ngoài cửa sổ.

ÔNG GIÁO, gọi — Phương!

TRÒ PHƯƠNG.— Dạ!

ÔNG GIÁO.— A-lê ô ta-bờ-lô ! (1)

TRÒ PHƯƠNG, ngọt ngào — Thưa thầy...

ÔNG GIÁO, gắt — Lênh bằng!

TRÒ PHƯƠNG. — Vâng. (nhanh nhanh đi lên bằng).

ÔNG GIÁO.— Đò phoa đor phông com-biêng ? (2)

TRÒ PHƯƠNG, ngọt ngào.— Con...

ÔNG GIÁO, cau có.— A-lê (3), rẽ-pông-dè ! (4) Đò phoa đor phông com-biêng ?

TRÒ PHƯƠNG, cảng ngọt ngào. — Thưa...

ÔNG GIÁO, gắt. — Đò phoa đor phông com-biêng ? (5). Rẽ-pê-lê (6).

TRÒ PHƯƠNG, run sợ, đứng im.

ÔNG GIÁO, phát khùng. — A-lê ! Rẽ-pê-lê ! Đò phoa đor phông com-biêng ! (Thấy trò Phương vẫn đứng im). Đò ngu ! đò dốt ! đò ngốc ! đò xuần ! (Lấy thước kẻ quật trò Phương túi bụi).

ÔNG THANH TRA, tir nay vẫn đứng nghe, thấy thế dí vào giữ tay ông giáo lại. — Xin ông bắt cơn nóng. Ông day mấy đứa trẻ con lớp dự bị mà ông hối bằng tiếng tây, thì ông bảo chúng hiểu làm sao được mà trả lời (cười). Ông trông tôi hỏi chúng nó đây này (Nói với trò Phương) Hai lần hai là mấy?

TRÒ PHƯƠNG, mạnh bạo. — Hai lần hai là bốn.

ÔNG THANH TRA, nói với ông giáo. — Đấy, ông xem. Hồi chúng nó bằng tiếng ta có phải chúng nó hiểu và trả lời được không. (Nói với trò Phương) Hai là đor (7) lần, là phoa

(8)... Hai là đor... Là là phong (9)... Bốn là cát (10)... Vậy, hai lần hai là bốn, tiếng tây nói là : đor phoa đor phông cát. Anh nhắc lại : đor phoa đor phông cát.

TRÒ PHƯƠNG, mạnh bạo. — Đor phoa đor phông cát.

ÔNG THANH TRA, nói với ông giáo.— Đấy, ông trông tôi dạy. Muốn cho học trò trẻ con chúng trả lời được, phải cho chúng có thể hiểu được đâ. Mới đầu phải giảng bằng tiếng ta, sau nhắc lại bằng tiếng tây, thi làm gì chúng không hiểu (cười). Anh Phương, nhắc lại cho thầy giáo nghe một lần nữa.

TRÒ PHƯƠNG, cuồng. — Đor... phông... đor...

ÔNG THANH TRA, chau mày. — Rẽ-pê-lê. Đò phoa đor phông com-biêng ?

TRÒ PHƯƠNG, ngọt ngào.— Con...

ÔNG THANH TRA, cau có.— A-lê, rẽ-pông-dè ! Đò phoa đor phông com-biêng ?

TRÒ PHƯƠNG, cảng ngọt ngào.— Thưa...

ÔNG THANH TRA, gắt.— Đò phoa đor phông com-biêng ? (2)

TRÒ PHƯƠNG, ngọt ngào.— Con...

ÔNG THANH TRA, cau có.— A-lê (3), rẽ-pông-dè ! (4) Đò phoa đor phông com-biêng ?

TRÒ PHƯƠNG, cảng ngọt ngào.— Thưa...

ÔNG THANH TRA, gắt. — Đò phoa đor phông com-biêng ? (5). Rẽ-pê-lê (6).

1') Allez au tableau : anh hãy lên bảng.— 2) Deux fois deux font combien : hai lần hai là mấy ? — 3) Allez : nhanh lên ? — 4) Répondez : trả lời đi. — 5) Deux fois deux font quatre : hai lần hai là bốn.— 6) Ilépitez : anh hãy nhắc lại.— 7) Deux : hai — 8) Fois : lần.— 9) Font : lâ. — 10) Quatre : bốn.

CẨU Ô

Cần người làm

Cần một người có bằng tú tài hay D.E.P.S, dạy ba đứa trẻ học tối. Hồi 34, rue des Paniers Hanoi.

Tim việc làm

— Trẻ tuổi, đứng đắn, biết tốc ký, biết vẽ, đánh máy chữ giỏi, muốn tìm một việc làm, lương đủ fit cũng được.

Hỏi M. Nguyễn-kim-Ngọc, Mỹ-hảo — Bần-yên-nhân.

Chợ tham của rè, vì cửa rè tất phải cửa ôi!
Hãy đòi cho được «lơ» giấy để hó quần-áo
hiệu «Mặt-Giời»!

Bán buôn: 16\$00 một nghìn phong bì

Bán lẻ: 0.04 một phong bì bốn tờ «LƠ» giấy

tại nhà Đại-Lý thương-mai :

BÙI - ĐỨC - DẬU
80, QUAI CLÉMENCEAU, - HANOI

GHEN

và

SAU CUỘC KHIỀU VŨ

Kịch của Đoàn-phú-Tứ
diễn hôm 13-3-37
tại nhà hát Lớn

Ở nước ta ít lâu nay hễ
nói đến diễn kịch là y
như phải nghĩ ngay đến
việc phúc việc đức.

Ban kịch Tình Hoa đã dám vượt
ra ngoài cái tục lè áy, can đảm tự
nhận lấy trách nhiệm, trách nhiệm
của nhà văn, của nhà nghệ thuật,
không ăn nắp trong cái áo tú bì để
làm một việc chẳng từ bi một tí
nào đối với mắt và tai công chúng.

Tôi thường vi Đoàn-phú-Tứ với
Musset, Musset kinh sĩ. Kịch của
Musset thường là một bài giải khôi-
hài một luận đè : « Đừng cợt ái
tình. Cừa phải mở hay đóng. Đừng
thè gi cả v.v... »

« Sau cuộc khiêu vũ » thực Musset
một trăm phần trăm. Vì thế, nó
cũng khó diễn như kịch của Musset.
Vì thế, cái tài của Đoàn-phú-Tứ
cũng phải hơi lung tung một tí.

Cái hay của vở « Sau cuộc khiêu
vũ » là những câu nói ngộ nghĩnh
của Minh. Làm sao cho những câu
ấy nói bật lên, tài nghệ người diễn
ở chỗ đó.

Tiếc rằng Minh say rượu quá, nói
dùi cả lưỡi, thành thử làm giảm
mất một phần thú.

Có người hỏi tôi : Minh có phải
là Đoàn-phú-Tứ không ? Tôi phải
bật cười và ngầm nghĩ. Thực ra
Minh là hầu hết bạn thanh niên
Việt-Nam có học vấn thời nay, cũng
như Lorenzaccio là Musset, là bạn
thanh niên Pháp thời 1840-1850.

« Ghen » thi đã hơi xa Musset,
nhưng chỉ hơi xa thôi. Vì thực ra
nó cũng là bài giải một câu truyện..
cô tích.



GÀ TÂN THỜI. — Anh vừa nghe
chuông báo thức; đến giờ gáy
sáng rồi.



ÔNG CHỦ HIỆU KIM HOÀN. — Xin ông tha lỗi cho và
chờ nhà tôi về dã. Nhà tôi di dự lê cưới ở nhà thờ nên
deo vào người hết cả các đồ nữ trang của bản hiệu.
(Ric et Rac)

VUI CƯỜI

Của H. Khang

Lụa nhòi

Xưa kia, trong một buổi diễn thuyết
ở Anh, ông Courtney nói lời cái tục
đã man là khi người vợ chết thì
người chồng phải lấy em vợ mình.

Một thính giả đứng dậy tấp phép hỏi
diễn giả :

— Thưa ông, giá quý phu nhân
chẳng may mất đi thì ông có lấy..

— Trước khi trả lời ông, xin hỏi
ông đã có vợ chưa ?

— Đã.

— Vậy bà ấy có ngồi trong phòng
này không ?

— Không.

— Nhưng mà vợ tôi, thưa ông, vợ
tôi hiện giờ ở trong phòng này !

Theo sau những tiếng vỗ tay và
cười rộ.

Tuyễn lính

Ông giám binh hỏi một tuyễn sinh :

— Anh có bệnh tật gì không ?

— Bầm có, con cận thị.

— Anh nói thật đây chí ?

— Bầm thật, kia ngài có trông rõ
cái đình đóng ở trường đảng kia không ?

Đó, thưa ngài, thế mà con không
trông thấy nó đấy.

Của N. D. Thoa

Thương chồng

ANH NGHIÊN — Bác a, nhà tôi đến
lúc gần chết rồi mà còn nghĩ đến tôi.
BÁN —

ANH NGHIÊN — vì nhà tôi tự-tử
bằng thuốc phiện ; mua một hộp năm
đồng cân mà chỉ uống có ba, còn đe
sót lại cho tôi những hai đồng cân.

Của T. Tịnh, Huế

Muốn đồng khách

Một người Mỹ đứng chủ một hàng
cơm. Ông ta tin chắc về cái tài nấu
nướng khéo léo của người làm trong
cửa hiệu, nên chẳng ngần ngại treo
ở ngoài cửa một tấm biển này :

— Nếu các quý khách không
muốn sống mà không ăn, xin mời
các quý khách cứ ăn đi để cho bản
hiệu được sống.

Nếu các quý khách đã vừa lòng về
món ăn của bản hiệu, xin mời các
quý khách cứ việc đến như thường.
Trái lại, nếu các quý khách chê, thì
các quý khách giới thiệu hộ bản hiệu
cho các bạn thân ; đó là số ngọt bạn
hữu một cách thẩm thấu vỏ cùng.

Các quý khách nên lập dị một chút :
chớ nên « cuồng » của bản hiệu các
dao, thia, đĩa bằng bạc ».

Cuối cùng đến câu này :

— Nếu quý khách muốn phản nản
diều gì, xin hỏi cậu con của bản hiệu
chủ nhân : cậu là một nhà võ sĩ.

(Juge)

Lý dí

QUAN TÒA — Chồng bà yêu bà hết
cả tâm hồn kia mà ! Tại sao bà lại
đổi ly dí ?

NỮ NGUYỄN CÁO — Vâng, hẳn yêu
tôi thực.. Nhưng thời gian làm thay
đổi lòng người. Khi xưa, lúc trống,
thấy tôi, quả tim hắn đập mạnh. Bây
giờ, thì là cái ba-loong của hắn.

(Alm. Vermot, 1871)

Của N. V. Hữu, Hà-đông

Hỏi thăm

Bác ngốc di chơi gấp ông sư, chào
và hỏi thăm :

— Sư ông có được mạnh khỏe

không ? Được mấy cháu rồi ?

— Đã tu thì làm gì có con.

— Sư ông già có chết không ?

— Ai già mà chẳng chết.

— Thế thì lấy đâu ra sư ?



Kh
Tr. 139
Số 51

NGÀY NAY TRÔNG TÌM

ÔNG CÓ MUỐN TRỞ NÊN MỘT NGƯỜI PHI THƯỜNG KHÔNG ?

KHI nhà tâm lý học tạm bỏ trong thời khắc các cuộc tìm tòi tinh vi, day mặt quay nhìn về phía ông, một người bức trung trong thời này, thì nhà tâm lý học ấy thấy gì? Nội người ông có cái gì đáng để nhà thông thái chú ý? Tất cả các tay chuyên môn sẽ bảo ông rằng: « Cái đáng chú ý ấy là lượng rộng rãi không ngờ mà ông, một người bức trung, đã đem ra để đối đầu với cái tầm thường của ông vậy. »

Biết học. — Trong thế kỷ cực kỳ hoạt động này, những nhà thông thái, hay nói giản dị hơn, những người đã chịu khó suy xét, thường tự bắt phải trả lời câu hỏi tối quan hệ sau đây: « Lấy gì mà giải nghĩa cái kẽ quẩn tốt của một người? » Câu trả lời của đa số trong trường hợp ấy là: « Người đã đạt được mục đích là người đã biết học. » Nhưng có kẻ cãi lại: « Thế lú nào người ta cũng học được sao? Và ai ai cũng có thể học được cả chăng? »

Có chứ — điều cốt yếu là người ta phải muốn học. Vì rằng không phải lúc đầu cốt làm một việc gì cho đến tuyệt mỹ, mà chỉ là để cho mình quen với công cuộc mình đã dựng lên thôi. Vả lại, muốn như thế thì phải có điều cần thiết thứ hai nữa là: Làm việc hết sức thay đổi phương pháp luôn luôn.

Nếu ông muốn thành một nhà

diễn giả thì không bao giờ nên soạn luôn hai bài diễn văn cùng một lối. Nay ta thử ví dụ rằng: « Ông sẽ phải diễn thuyết ba lần trước mặt ba bạn thính giả khác nhau. Lần thứ nhất, ông hãy viết và học thuộc lòng lời mở đầu và đoạn kết bài diễn văn của ông. Còn quãng giữa, ông chỉ phải qua, rồi lúc diễn thì dùng mấy chữ biên sờ sài ghi lấy đại ý thôi. Lần thứ hai, ông viết ra giấy bài diễn văn từ đầu đến cuối, từng chữ một. Đoạn, ông đem dốt đi trước khi ông thấy ý mình muốn học bài ấy nhập tâm. Lần thứ ba, trước khi diễn ba, bốn ngày, ông chỉ nhầm trong óc mà soạn bài diễn văn kia thôi. Ông phải suy nghĩ vào đây cẩn thận. Chớ có viết ra một chữ nào.

Sau cùng, dù ông soạn bài ấy bằng cách nào mặc dầu, ông cũng không nên nghĩ đến nó nữa, mãi cho đến lúc ông đứng trước thính giả và phải nói. Như thế, có lẽ ông bị thất bại, ông sẽ bị chế riệu cũng nên? Ông lúng túng chăng? Cái đó không can hệ gì. Vì ông chờ nén quên: ông làm thế tức là ông đương học cách diễn thuyết đấy.

Cách tiến hành trong sự thay đổi

Chính ông cũng đã có lần nghe một diễn giả nói một cách mạnh mẽ tỏ ra tự tin là lùng: và trả lời những người phản đối không tỏ ra khí ti gi nóng nảy. Hay cũng có kh

ông xem một người diễn kịch thấy từ câu nói đến dáng điệu đều tố ra có thứ tự và đúng phép. Ông tự nhủ: « Đây, chính ra thi phải làm như vậy. » Ngày, thế cái gì đã làm cho những cuộc « trả rô tài nghệ » của các người kè trên được chắc chắn, dễ dàng, hoàn mỹ như vậy? Lại vì họ đã theo tinh linh, lực lượng của mình mà học trước những cái về sau phải làm. Thành ra khi làm sự, những điều bắt buộc phải có để gây nên kết quả tốt, đều làm được tròn vẹn và chắc chắn cả.

Những người này cũng thế, trước khi đi tới thời kỳ tuyệt mỹ, cũng đã làm học trả rồi. Thoát liền, họ cũng đã do dự, lúng túng, đứng luẩn quẩn mãi một chõ. Nhưng dần dần họ đã hiểu thấu những cái gì làm cho họ bị thất bại, và những cái gì làm cho họ thành công. Sau thời kỳ đào luyện, nay đã đến lúc họ có thể phân biệt được cái tốt và cái xấu trong sự cố gắng của mình.

Một trong những quy tắc có ích về việc này mà sau khi tìm tòi mãi, các nhà tâm lý học mới tìm ra, chỉ vẫn tắt có mấy câu: học cũng chỉ là một sự tiến hành trong sự thay đổi. Tất cả những cái tái khê của đời người trong khi dần dần đi đến chỗ tuyệt mỹ đều đã bị mây thời kỳ thay đổi di cản. Thay đổi mạnh mẽ đến nỗi từ cách làm việc lúc đầu đến cách làm việc sau cùng, không thấy có chút liên lạc gì hết.

Như vậy thành ra học không phải đã làm tăng lên một tài lực

não, mà chỉ là dùng tài lực ấy một cách cẩn trọng và có thứ tự. Mà sự thay đổi đây là ở trong sự dùng quy củ kiểm soát mới mẻ và có hiệu quả hơn hẳn. Chỗ này là một yếu điểm đáng ta đề ý đến. Có lần một người học trả hỏi ông giáo sư âm nhạc rằng: « Thầy làm thế nào mà thoát trong những con dấu trong bài đàn đã nhận rõ được tiếng ngay một cách rất chóng như thế? Tôi không hiểu vì đâu mà thầy có thể nháy trống qua đã đọc được bốn « nốt » trong một khúc đàn? »

Câu hỏi đây thật quả là một cái tinh đố khó. Người mới tập phải nhìn từng « nốt » mới đánh được khúc đàn. Còn như ông giáo sư thì chỉ nhìn một lần đã thấy nhiều « nốt », vã lại còn thấy cả mấy khúc đàn nữa. Cái tài này đã giúp cho ông đọc cả bản đàn mà ông chưa từng trông thấy bao giờ.

Người ta kè lại rằng ông Theodore Roosevelt đọc một bản chữ Anh ba, bốn lần nhanh hơn một người Anh (hay một người Mỹ) bức trung lưu. Như vậy không phải tại ông trông thấy từng chữ ba, bốn lần nhanh hơn người khác, mà chỉ là ở nơi ông nhù một lượt đã đọc được ba, bốn chữ trong khi người đọc giả thường chỉ đọc được có một thôi. Chính thế, vì một người lớn mà đọc nhanh hơn đứa trẻ mới tập đọc cũng tại người này đoán được nhanh hơn: không phải lỗi nhìn của người này nhanh hơn của

(Xem trang 143)

IN LẦN THỨ HAI

Sách NAM NỮ BẢO TOÀN

ĐÃ ĐƯỢC HÀN LÂM BÊN PHÁP (ACADEMIE DES SCIENCES DE PARIS) CÔNG NHẬN
VÀ CÁC BÁO CHÍ TÂY NAM TRONG BA KỲ KHUYẾN KHÍCH VÀ KHEN TẶNG:

Một đoạn thư của Hàn Lâm Viện bên Pháp. — « Cet ouvrage a été déposé dans la bibliothèque de l'Institut et sera mentionné au bulletin bibliographique des COMPTES RENDUS HEBDOMADAIRE DES SEANCES DE L'ACADEMIE DES SCIENCES ».

Báo Annam Nouveau. — « M. Lê-huy-Phách qui s'est spécialisé depuis nombre d'années dans les maladies vénériennes, vient de faire paraître un livre d'hygiène sexuelle : « Nam Nữ Bảo Toàn ». C'est avec grand plaisir que nous recommandons le nouveau livre de M. Lê-huy-Phách à la jeunesse ».

Khoa-học tạp chí. — « Độc giả chắc đã từng biết ông y-học-sỹ Lê-huy-Phách là người đã chịu khó nghiên cứu về thuốc Nam, thuốc Bắc, nay ông lấy kinh nghiệm mà xuất bản quyền sách có ích này... « Nam Nữ Bảo Toàn » chuyên nói những bệnh của Nam Nữ thanh niên ta, lại có cả những bài thuốc để chữa bệnh. Thật là một quyền sách thuốc rõ ràng và dễ hiểu, bạn trẻ ta nên có để làm cầm nang ».

« Saigon » nhật báo. — « Tác giả cuốn Nam Nữ Bảo Toàn đã có nhiều công phu sưu tầm và nghiên cứu. » — « Với cuốn sách có ích cho y-học nước nhà nhất là cho nam nữ thanh niên chúng tôi không ngần ngại gì mà không cảm bút giới thiệu một cách trinh trọng với bạn đọc « Saigon ». » — Xem như thế thì dù biết quyền sách Nam Nữ Bảo Toàn này có giá trị là từng nào. Lần đầu một quyền sách thuốc của người Annam được Hàn Lâm viện bên Pháp biết đến :

Giá bán 0p60. Ông gửi thêm 0p20 làm tiền cước « bảo-dám » (tất cả 0p80). Gửi mandat hoặc tem cũng được. Gửi « Linh hóa giao ngán » hết 0p95

LÊ-HUY-PHACH Hanoi — Tonkin

Có bán tại các đại-lý thuốc Lê-huy-Phach và các hàng sách lớn.

XÃ GIAO

Phép nói truyện cho lịch sử

(Tiếp theo)

PHẢI TRÁNH thêm vào câu truyện những tiếng nước ngoài, vì như thế tỏ ra mình cầu kỳ ; tránh dùng những tiếng to lớn để chỉ những điều nhỏ nhặt tầm thường, tránh dùng luôn luôn những tiếng như « tuyệt quá », « cố nhiên », « đúng thế » v.v.

Nếu một người nào tự phô ra một tài cán gì mà đến nay ta chưa rõ, ta cũng chớ tỏ vẻ ngạc nhiên. Vì cử chỉ đó chẳng khác gì ta nói : « Một người tầm thường như thế có thể có tài ấy chăng ? Tôi không bao giờ tưởng như thế được ; thật trái ngược hết những điều xem đoán của tôi, tôi yên trí là ông tầm thường kia đấy. » Sự ngạc nhiên đó thật không lịch sự chút nào.

Về phần bạn gái, nhiều câu truyện phải nói ý từ xa xôi, lừa lời cho khách hiểu, không nói quá rõ rệt đến nơi. Không nên nói những truyện lục đục trong gia đình mình trước mặt một người đàn ông. Nếu bần cùng, ta chỉ nên nói những truyện ấy với bạn gái cùng cảnh như ta, nhưng cố tránh được thi vẫn hay hơn.

Ta phải cố nhẫn nại điểm đậm trước những sự trái ý quanh minh ta. Khi một người không cùng ý kiến với ta, ta phải cố tránh sự kích thích gay go hay cố khăng khăng giữ lấy lẽ phải của mình. Ta thường thấy trong khi bàn luận, làm người cãi lý bằng một tràng lời kẽm tao nhã, kèm những cử chỉ rối loạn (đây không nói về việc tranh luận một vấn đề nào). Như thế tỏ ra mình là người kém giáo dục và hiểu biết ít.

Phải biết nhẫn khi ý người khác ý ta, dù ta biết chắc chắn là họ trái... và lại đã biết đâu minh phải ?

Ta nên nhẹ nhàng bênh vực lý ta, hay it ra cũng phải điểm đậm, và mỉm cười, nói, nếu ta không muốn cái vã nra :

« Nếu ông cho phép, ta hãy tạm ngưng lại đây, vì chúng ta mỗi người một ý. »

Lịch sự của tiếng và câu nói

Người có giáo dục, tiếng nói, câu nói bao giờ cũng tự nhiên.

Cách nói truyện cầu kỳ, dài các và « đóm giáng » tỏ ra ta quá châm chọc đến câu truyện của ta, cốt cho vui tai người nghe, cho người phải chú ý tới, nhưng kỹ thực chỉ làm chướng tai khách và làm khách khó chịu.

CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

LÒNG YÊU MÌNH

Nếu muốn được người khác yêu quý mình, phải tự biết yêu chuộng mình đã.

LÔNG DÀ của anh, của cô dễ bị các tư tưởng hèn kém, tính tình trái ngược xô đẩy phá hại : nóng nảy, nhát nhát, sợ hãi, buồn rầu, bi cảm dỗi, hối hận, thương tiếc, ghen, không kiên nhẫn, v.v... Trái lại, có khi thay đổi sáng láng bởi các tinh tinh như : hưng khởi, hoạt động, yêu, vui vẻ, nhân nhượng đều là sức mạnh của tâm hồn để giữ được sức khỏe, thành công và vui sướng.

Bao giờ cũng phải luyện tập cho trí minh có những tư tưởng tốt đẹp, bao dan và phả bỏ hết các ý nghĩ hèn kém, yếu người kia đi.

Nếu các bạn muốn sửa chữa lòng dạ minh, tâm trí minh, không gì bằng ngày, tháng, năm, lúc nào cũng tâm niệm đọc, hiểu rõ những ý nghĩ dưới đây. Đừng ngày nào sao nhãng, có thể kêt quả mới được mĩ mãn.

Phải sửa chữa, mở mang tư cách của minh luôn, nghĩa là lòng quảng đại, bình tĩnh, sự yêu minh ; phải tập sai khiên người nhưng tự minh cũng phải biết vâng theo ; chỉ huy được kẻ khác và phải theo quy luật của minh đã định. Bao giờ cũng phải nhận rõ rằng minh cũng là một người quan hệ nào dây, minh có lkè có các năng lực làm được việc, có các đức tính tốt đẹp và chỉ tìm cách để luyện tập và coi như minh đã có sẵn trong lòng.

Luyện tập bằng cách ấy tức là để gác được lòng tin nhiệm, ảnh hưởng của mọi người trong xã hội.

Ở đời hay đúng hơn trong các thử nghiệm nghiệp, phải chọn lấy một địa vị tự do để có thể chỉ huy được. Phải biết nhận các điều lầm lỗi của minh, bao giờ cũng giữ thái độ thẳng thắn, mạnh dạn, nghiêm trang, bình tĩnh và tin chắc ở lòng minh. Phải gìn giữ từ cách ăn mặc, dáng điệu, cử chỉ, giọng nói. Làm gì cũng phải thật thà công bằng, phải tốt bụng.

Nói tóm lại, bắt cứ một công việc minh sắp làm, một lời sắp nói ra đều biểu lộ sự ích lợi và chân thật.

Nói, bao giờ cũng phải có bằng

chứng xác thực để cho mọi người nghe phải chịu, như thế tức là đã gác được lòng tin chắc ở minh rồi đấy, và sau này gặp hoàn cảnh nào, minh cũng có thể coi minh là một vị cố vấn. Nhất định làm việc gì, đừng bao giờ do dự cả. Đừng bao giờ nhủ nhát rồi tri, run sợ. Đừng khi nào để cho các con rồng tố của tâm hồn, những tư tưởng áy náy, hèn hạ như : hối hận, gian tham, sợ hãi lôi cuốn được lòng.

Tìm cho biết sự lỗi lầm, nhưng đừng bao giờ sợ nó ; có vậy mới trở nên được một tay hưng đào giắt dẩn được mọi người.

(Còn nữa)

Dịch theo V. Pauchet



LÒNG VÔ TƯ LỰ

CỦA BỌN BỊ XỬ TỬ

Bọn phạm tội ác này lầm khi trong lòng có những trạng thái người ta không thể tưởng tượng được. Những truyện xảy ra so với bọn diên cung chưa hẳn là truyện bịa.

Đến nỗi một vụ mới đây lâm cho ông trưởng lý ở Rochefort phải sững sờ, ngạc nhiên !

Lagarde can vào việc giết một người chủ trại, bị kết án xử tử, nhưng được ông tổng thống án xá cho.

Dưới đây là những câu trả lời ngày ngô của con người lạ lùng ấy :

— Anh bị kết án tử hình...

— Ô, đã đánh, tôi biết vậy, nhưng như thế chả đặng đắn một tí nào cả.

— Sao lại không. Anh là một đứa giết người.

— Ô, đã đánh. Nhưng buồn cười chết được.

— Cái đó chắc là vợ con anh không nghĩ như thế.

— Không hề gì. Tôi vẫn yêu chúng như thường.

— Bây giờ, ông tổng thống ra đặc ân tha tội anh xuống khỏi sai trung thành.

— Lê tất nhiên ! thi tôi đã bảo ông, đó chỉ là một câu truyện làm quà đẽ cười chơi.

— Vâc việc cần hơn của hắn là chỉ cốt biết ngày nào phải đi rũ tù thôi.

...Thật không còn có lòng vô tư lự nào đáng thương hơn.

Paris Soir

Si vous voulez

Descendez à

l'Hôtel de la Paix à Hanoi

Vous appréciez sa bonne cuisine,
ses chambres dans Pavillons
entourés de jardins, ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé
à la Bourgeoisie Annamite

Charles Guillot - Propriétaire - Tél. n° 48

Bien manger
Bien dormir
Etre tranquilles



CÓ NÊN CĂN VĂN CÔNG VIỆC LÀM ĂN CỦA CHỒNG KHÔNG NHỈ?

T RẢ LỜI câu hỏi trên đây, chỉ có một câu này là phải nhất: tuy ý các bà.

Trong những cảnh già đình êm thâm nhất mà tôi đã được biết, và có lẽ sung sướng hơn hết nữa, tuy họ không giàu có sang trọng gì, người đàn ông suốt ngày làm việc mệt nhọc, đến tối về nhà, trong lúc ăn cơm, còn kè lè như là làm một tờ trình để bẩm báo cho vợ mình, cho con gái (chưa có con) nghe rõ ràng, rành mạch từng li từng tí các công việc đã xảy ra ngày hôm ấy.

Kè lè liên miên như thế cho hai «nhà thính giả» kia nghe là một điều khoái lạc nhất của người chồng. Người vợ và con gái kia thì hiểu quái gì đến những con số toán học, tịt mù, còn nhớ gì nỗi các tiếng mới của nhà nghè, đến những lý luận tầm thường kia, họ cũng còn lờ mờ thay, huống hồ lại bàn đến canh nông, thương mại, những việc trên trời dưới biển...

Nhưng hai người đàn bà kia họ có một cái đức tính hay là chịu để tai nghe ông chủ gia đình kia bẩm báo với mình như ta đi nhà thờ nghe giảng kinh.

Sau khi đã kè lè hết rồi và tiếp đến cà phê tráng miệng, trước lò sưởi, lời bàn cãi bấy giờ mới thiết đàm. Thật là một bài học ôn của người chồng. Kè lè cù hành cù tôi ra như thế, người chồng cũng biết thừa rằng hai người bạn kia chẳng bàn tán gì, khuyên lợn thêm được gì, nhưng đem các sự lo nghĩ, tư tưởng của mình ra bày tỏ với các người thân yêu của mình, tức là chia sẻ và hình như suốt đêm hôm ấy, trong người thấy nhẹ nhàng hơn nhiều. Sau đó mới đến các cuộc vui giải trí khác: đàn, hát, đọc sách, báo, dứa rộn, v.v...

Đem tâm sự mình ra kè lè với vợ, cũng là một cái thói quen, nhưng kết quả tốt. Người vợ đầu không hiểu thấu được những điều quá sức mình, nhưng nếu không ngoan biết nghe, biết buồn rầu, biết vui vẻ với chồng cũng là một cách giúp đỡ chồng đấy.

Người chồng khoan khoái, thường bảo con gái mình:

— « Nếu không có bu mày thì tao chẳng biết sau này làm ăn thế nào. »

Nhưng ta chờ nên vội nhầm câu nói yêu thương tốt đẹp ấy với câu này, thường ở miệng các bà thốt ra :

— « Nếu không có tôi thi không biết nhà tôi nó làm ăn thế nào. »

Hàng đàn bà đã thốt ra câu nói ấy thi hẳn là hụt không bao giờ

bằng lòng chồng mình, và có lẽ còn tim hết cách để bắt chồng phải hiểu minh. Các bà tha hồ mà cao kinh, tha hồ nguyên ruda, còn cái đức ông chồng dành ngâm tâm và muốn dĩa bát khói vỡ, phải nhất nhất chiều theo ý muốn của các bà vợ sự tử áy. Thế là suốt đêm hôm ấy, anh chàng đành nuốt tủi để nghiên ngâm các sự buồn bực, và sáng hôm sau, mặt mũi hốc hác bơ phờ đến sở làm.

Cũng có hàng đàn bà mông môi tra mách lèo, đem các công việc bí mật ra kè lè với họ thi nguy to. Họ cẩn thận, kín đáo đến nỗi chỉ nói nhỏ với một người thôi, vi khoe được như thế, người bạn sẽ thêm thường, họ mới biết mình được chưởng yêu.

Có bọn đàn ông ham mê danh vọng, công việc làm ăn đến nỗi họ coi như một tôn giáo của họ. Bọn này thường tra lấy vợ đẹp, đôn dáng, cốt để chứng tỏ rằng họ phong phú. Họ chỉ biết có sắc đẹp thôi, còn các đức tính, minh mẫn, yêu thương, họ không cần lầm. Họ không bao giờ đem công việc kinh doanh của mình ra bàn với vợ.

Nhưng cũng lạ, chúng ta không thể hiểu, người đàn bà đâu ngốc đến đâu, chẳng lẽ tịt mù không lò mò xem xét đến công việc làm ăn của người bạn trâm nãm của mình ư. Hạng người thứ o áy chỉ đáng làm thú đồ chơi của bọn đàn ông tra đòn dáng kia thì đúng lắm.

Trái lại, lại còn một hạng đàn bà tò mò hơn. Họ săn đón, bắt chuyện đủ lối, khiến cho anh chồng lâm khinh kip trả lời nãm.

Tốt hơn là biết nghe đã. Giúp chồng không phải là việc dễ, và ít người có vợ đam đang giúp nổi, nhưng có một cách giản tiện, quý hóa nhất cho các bà : « Hãy biết nghe đã. »

Dịch theo Clémence Dane

TÂM SỰ

TUỔI XUÂN

CÁC chị dìng cười nhè, mà cũng dìng giận nhè, nếu tôi nói đến cái tuổi xuân của tôi, á mà là lâm sự của các chị đấy. Các cô thiếu nữ ơi, các cô có dỗ má tên, nhưng hãy mềm cười di, hãy gật đầu di. Hả tất gi phải then, phải khống các cô nhỉ.

Khi ấy, tôi là một người con gái mới nhán lên, tôi chỉ biết cái hương vị tình yêu của cha mẹ, của anh em chị em thôi — có lẽ cái tình yêu ấy đối với tôi đã quen thuộc lâm rồi, nên tôi không biết là quý và cũng không lấp lầm cảm động nữa. Có khi



tôi hồn quên đi mà không nghĩ tới nữa. Ngày tháng dần qua... tôi cũng chẳng nhớ mình đã đi đến cái dia nãy thế nào. Nhưng năm ấy tôi mười bảy tuổi. Cái tuổi nhớ của người con gái mà người ta thường gọi là cái tuổi dậy thì... tôi cảm thấy lòng bâng khuâng vơ vẩn. Có nhiều lúc buồn, tôi hay tra ngâm những cảnh cây lả lướt reo trước gió và những buổi lặng lẽ chiều vắng. Tôi thích nghe những tiếng gió se se lướt qua đám lá cây khi những buổi tối trời êm á, trảng như tiếng động của bản tag ai dương mon trứn trên cấp má đào người thiếu nữ. Tôi thấy hình như mắt một vật báu không tên, không tuổi. Tôi thấy lòng mình chóng chải, tôi không tự hiểu mà cũng không cố hiểu hết được.

Nhưng khi nghe người ta nói

truyện hay là đọc trong sách, thấy vì người con gái mới lớn như bông hoa tươi mới nở thì lòng tôi sung sướng biết bao. Khi gặp một người dìng tuổi họ thoáng trông thấy tôi, họ nhìn tôi bằng cặp mắt sáng quắc lên, hỉnh như ngọc nhiên, hỉnh như thêm muôn, như hồi tiếc cái xuân qua, rồi họ có cháo lồi bằng một nụ cười đậm đà dã hết cả duyên đậm thắm như dẽ khen thầm cái nhan sắc long lanh của tuổi xuân. Lúc ấy, tôi thấy lòng lung bêng hồn hở như có những khúc nhạc ca dang réo rắt ở tâm hồn. Tôi vira đặc ý lại vira tự phụ nãm.

Nhưng thế chưa đủ. Tôi vẫn cảm thấy cái buồn man mác trong tâm trí như bóng mây ráo ròn trên mặt biển khuya...

... Tôi cứ nhớ mãi cái ngày hôm ấy, cái ngày hôm ấy đã say đậm nhìn tôi, đã thốt ra biết bao lời khen tặng... những lời dặn dè, xa xỏi, bông bế, như dẽ khêu gợi, dẽ nịnh ái lòng tôi, chẳng khác gì khúc dàn du dương ở chốn xa xán đưa lại. Càng êm đềm, càng nhỏ nhẹ, càng làm cho tôi phải ao ước muốn ngủ gìn. Ôi, những lời áu yếm, mỗi tình linh thực đã phát lộ ra một cách đậm đà thâm thia, lại kín đáo, dại dè, khiến cho tâm hồn tôi thấy rung động. Trong mạch máu tôi bỗng như nóng bêng, và đổi gó mà hồng hinh như dã dỗ ửng lên. Trái tim tôi dập một cách với vang thòn thót, tôi e lệ, tôi ngập ngừng không biết đáp lời chi. Bao nhiêu cái ý kiêu hãnh của người con gái trẻ và đẹp, bao nhiêu cái tình hình dài các ẩn kín trong lòng mà xưa nay tôi không biết đến, bỗng nãy ra. Tôi không ngờ... tôi đã được yêu !

Rồi từ đây, tôi thấy lòng đầy đà, nhưng mà bối rối. Tôi càng tra ngâm những cảnh chiều hôm vắng vẻ. Những đèn khuya tôi không ngủ... Tôi càng muốn nghe mãi tiếng gió thổi lùa vào lác, sà sao như lời ai rủ rỉ bên tai. Tôi không vờ vắn, nhưng lời có ý đợi chờ...

Có khi hàng giờ lâu tôi còn trường lại những lời mơn trớn bên tai, nhưng cứ chỉ tình tứ, những con mắt say đậm, và cả những phút yên lặng đậm đà... rồi mà tôi thấy lòng hổng, rồi tìm tôi dập mạnh, rồi tôi ngượng không biết ngữ làm chi.

Từ đây, tôi thích soi gương lướn, tôi tra lâm dáng hơn. Tôi tự cho mình là đẹp, là xinh, từ cái miệng cười, từ con mắt nhìn, từ cái cử chỉ côn con hình như đều có vẻ thanh tao, duyên đà, dáng gêu ! Lòng tự ái càng nồng nàn, và trước gương ngầm bóng, tôi sung sướng mỉm cười, cái người hồn ấy đã qua, tôi đã được yêu !

Tôi yêu ai ? Không ! tôi đã được yêu, cái yêu buổi đầu tiên đã thôi mà.

Cô Mộng-Hoa

PHUC - LỘ II

I Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

ARTICLES DE NOUVEAUTÉ
CHAPELLERIE, PARFUMERIE
LUNETTERIE — CRAVATES

SACS POUR DAMES & DEMOISELLES

LỜI ĐÀN BÀ

Lời nói của bạn gái

NGƯỜI TA

ai cũng nhận
rằng: « Lời nói của đàn bà
là một thứ khi giới vò
hình để chinh phục lòng người,
một sức mạnh là lòng đê lay
chuyền những gan sắt đá. »

Tại làm sao người đàn bà lại
không dũng thứ của báu trời cho
đây để gây hạnh phúc cho gia đình.
Người ta không còn gì sung sướng
hơn là được nghe lời nói nhỏ nhẹ,
có duyên nở ra như những cánh
hoa vàng ở miệng người bạn gái
minh quý mến.

Chẳng những thế, dấu ố vào
trường hợp nào, người đàn bà nói
nặng dìu dàng, đầm thắm cũng vẫn
được người đời kính nể hơn. Lời
nói có thể là một giây liên lạc, làm
cho tinh thần ái vui vẻ, đầm ấm
hơn lên. Nhưng cần nhất là phải
biết lựa lời nói cho có duyên và có
ý tứ. Người ta không phải lúc nào
cũng nói, và nói những câu truyện
không ra đâu, như thế chỉ tỏ ra
minh lá người lầm nhầm.

Ta nên nói câu truyện đáng nói,
khi nói phải ngồi nhìn vào người
nghe truyện mình, cách nói phải tự
nhiên, đừng rút rát ngượng nghẹo
kéo tó cho người ta biết mình là
người ít giao thiệp và cũng đừng
sợ sảng, là lời quá, làm cho người
bắt buộc phải đề ý đến cứ chỉ của
minh.

Câu truyện mình nói phải là
truyện thật, không nên khoác lác
quá. Nhất là không nên đem việc
cái nhân ra nói, và hoặc là nói
nhieu đến cái hay của mình hay
người nhà mình. sự ganh ghét
sinh ra chỉ vì thế.

Dẫu câu truyện đáng cười đến
đâu, nén ta muốn thuật cho người
khác nghe để cười, thi ta không
bao giờ nên cười ngặt nghèo trước
khi nói. Lời nói cần phải cho thật
thả và tiếng nói nên nói vừa đê đủ
nghe, không nên cười rầm nhả, nói
tô tiếng quá, sẽ làm mất vẻ dịu
dàng của người đàn bà.

Với ai cũng vậy, dấu kém tuổi
minh hay địa vị kém minh, cũng
vẫn nên ngọt ngào, nhũn nhã.

Ở trong nhà, nhất là đối với
chồng, người suốt đời phải sống
chung với minh, lúc nào cũng nên
tươi cười, dịu ngọt; nếu có điều
gi hại bên không đồng ý, cũng chỉ
tim lời khuyên can êm thuận vi
đó là cách cảm dỗ công hiệu hơn
cá.

Bừng cho người đàn ông phải
khô chịu về sự nói dai và những
lời chanh chua, day nghiền của
hạng phụ-nữ lầm nhầm. Đó chỉ là
biểu hiệu cho sự bất hòa của hai
bên.

Bà Văn-Dài

NHỮNG THÓI TẬT CỦA TỪNG VĂN SĨ



NGƯỜI TA

thường
thấy văn-sĩ làm
việc trước bàn
giấy, mắt đăm
đăm nghĩ, giữa
những điều ghi
được và những

tài liệu. Tuy nhiên sự nghiệp rất ít
khi thực hiện trong dáng điệu châm
chỉ đỏ. Điều mà người ta gọi là hưng,
điều nặng nhất trong việc làm bằng
óc hay bắt buộc nhiều thứ: một báu
không khí, những sự sửa soạn, những
thứ phụ giúp, tùy theo năng lực sức
cám, bộ thần kinh, hay tang (tính chất)
mỗi người. Một quyền truyện
nhỏ của Albert Cam đã nhật hàng
trăm sự tích, tố lộ cho ta nhiều
thói là kỳ của sự gắng sức về văn
chương.

Những văn-sĩ, người ta tưởng chả
có thể làm việc trong sự yên tĩnh.
Nhưng người ta đã thấy nhiều nhà
tiểu thuyết và thi-sĩ viết những
chương hoán mỹ và những bài thơ
đóng kín trên một bàn cà-phê. Tiệm
riệu thường là buồng việc của Ver-
laine. Cho nhiều người, tiếng ồn ào
là một thứ phụ giúp. Bacon, Mil-
ton, Alfiéri, Stuart Mill thích sảy
tác phẩm bằng âm nhạc. Người ta
kè truyền Bourdaloue gảy violon
như mưa trước khi thảo những bài
kinh giảng hùng tráng. Cả bác học
Darwin, trước khi bắt đầu phận sự,
Emile Augier, trước khi viết những
kịch nói cảm động, thời kèn sáo hết
sức phổi.

○

Lại có những văn-sĩ không
chiều ngồi, chỉ làm việc đứng hay
nằm. Thầy giòng Galiani sáng náo
cũng viết trong giường, « tràn nbu-
rong ».

Ông hàn lâm Picard, ông Etienne,
Marc Twain (Mỹ) cũng nằm đê làm
việc.

Trái lại, nhà viết sử Reimman
(1668-1743) người Đức, theo « Les
Curiosités Biographiques », độc sống
đứng gần hết đời. Muốn không phạm

diều luật là lùng minh đặt ra không
bao giờ ngồi làm, trong hơn ba
mươi năm trời, ông không có một
cái ghế nào trong buồng.

Goethe vừa đi vừa làm thơ; Donizetti
đi đắt. Aubert đi ngựa. Da-
ru quan hầu Napoléon và là người
địch « Horace » đi xe ngựa.

Nhưng ta chớ tưởng bàn giấy bị
bô hoang bởi các văn-sĩ. Duy mỗi
người quen thích kiêu cách riêng
trong buồng của mình nên ngoài
những văn-phòng tú bão, bày thêm
vào những phụ túng bắt ngờ.

Cho nên Charles Dickens muốn
cố dời mắt những tượng đồng den
nhô thay mặt những vai trong
truyện ông viết. Cảnh nhà viết
truyện nhật báo Ponson de Terrail
cũng dùng một bộ các hình nhân
nhỏ cùi-dộng được. Khi nào một vai
trong truyện bị ông giết, ông tảng
hình đó vào một ngăn.

Trong một bức thư gửi cho Bal-
zac, Stendhal kè truyền rằng, muốn
lấy giọng và đê tự nhiên mà theo
viết truyện « La Chartreuse de Par-
me », mỗi sáng ông đọc hai hay ba
trang Dân Luật.

Nhà triết học Kant chỉ có thể
nhắc một cách ich lợi bằng ngâm
cây thông trước cửa sổ nhà ông,
và Schiller ngâm chân vào nước
đá. Chateaubriand vừa đi rao vừa
đọc, chân trần đầm trên gạch lạnh
trong buồng mình.

Bossuet trùm đầu một mảnh vải
nóng trong một gian buồng lạnh và
J. J. Rousseau đầu trần, trâm mặc
giữa trời nắng buồi trưa.

Còn về phần Barbe d'Aurevilly,
ông mặc một bộ quần áo quý sứ :
áo tắm đỏ, áo ngắn đỏ, mũ vẽ cảnh
âm-phủ để viết truyện « Les Diabo-
liques ».

Không ai không biết, trong lịch
sử văn-chương, mục nói về những
thứ phụ giúp nhân tạo. Sự nghiên
thuốc phiến hình như đã làm ngẩn
đời bà de Staél. Maupassant đã thú
thực với bác sĩ Fleury rằng minh
đang của người đàn bà.

XEM TRIẾT-TU' BIẾT SỐ MÊNH



Chỉ cần gửi chữ ký và tuổi
kém phiếu 7 hào hoặc 15 tem
5 xu cho Professeur Khánh-Sơn
Boîte postale 115 Hanoi thì sẽ rõ:

Các việc đã xảy ra và sẽ xảy ra
trong đời mình

- 1) Thân thể, sự nghiệp và tình duyên
 - 2) Con cái của cải và vận hạn
 - 3) Người yêu mình kẻ thù mình là ai?
 - 4) Biết bao giờ giàu có sung sướng như ý muốn
- Ông Khánh-Sơn sẽ có mặt tại Hội chợ Huê vì nhiều
bà con viết giấy ước mơ.

Cần một người thư ký đánh máy chữ và một người có bằng Nertificat. Viết
thư hỏi M. Khánh-Sơn, boîte 115 Hanoi.

không viết giòng nào trong truyen
« Pierre và Jean » mà không say sưa
với éther.

Muốn viết — bác sĩ Félix Regnault
kèi lai — Théophile Gauthier đốt
những viên serial; Beaudelaire đẽ
quanh minh những hương thơm.
Byron hút mùi những truffes mà ông
bô đài túi.

Cà-phê đã giúp cho nhiều văn-sĩ
cà-phê, mà theo Michelet, làm mất sự
lờ mờ và nặng nề của câu thơ trong
những khôi tượng tượng, làm này
tia sáng và chớp của sự thực.

Buffon, Diderot, Rousseau, Balzac,
Murger là những tay nghiên cà-phê.
Flaubert và Louis uống hàng chục
đụng súp mệt.

Sau cà-phê là thuốc lá. Goethe
không chịu rằng một người có tài
có thể hút được. « Thuốc lá hại hơn
ich », Victor Hugo đã nói. « Thuốc
lá làm nặng nề sự sinh hoạt »,
Barbey d'Aurevilly chém. Và dù
minh vẫn hút, Théodore de Rain-
ville coi thuốc lá là « một thứ giết
thì giờ có hại, một sự muôn độc
địa và hoàn toàn vô ích ».

Tuy nhiên, cũng không ngăn được
phản động những người viết văn
hút, nhiều khi quá độ, và những
cuộc hội họp văn-hàn thực là
những nơi hội họp thuốc lá.

Thuật theo
« Petite Illustration »

MUỐN TRỞ NÊN MỘT NGƯỜI PHI THƯỜNG

(Tiếp theo 140)

đứa trẻ mà chỉ ở nơi lối ấy đã quen
thao lâm rồi.

Nhưng sự thực áy trong công việc
bằng trí cũng giống trong công việc
làm bằng sức khỏe. Tất cả chúng ta
ai ai cũng có thể đánh máy chữ, bẻ
lá phi cơ, gày đòn hoặc đá bóng,
ván ván... một cách giỏi giang được,

Điều kiện cốt yếu là khi bắt đầu
luyện tập, ta phải biết chỉ dẫn, cai
quản ý từ và lòng muốn của mình.

Muốn luyện tập trí nhớ

Người ta không có thể luyện tập
tri nhớ bằng lối nhồi hết sức vào óc
những cái biết. Nhiều nhà tâm lý
học đã giảng rõ rằng: nói đúng ra
thì người ta không có trí nhớ.

Người ta không phải là chỉ có
một cái khiếu vô song cốt để nhớ
cái này hay cái kia, và lại có thể
giúp được vào hết cả công việc làm
bằng tâm trí. Ví dụ: ông này có tài
nhớ rõ một lối công việc hoặc đỗ
đạc gì, nhưng lại không có thể in
vào trí một bài thơ chin câu hay
những ngày tháng cùng con số.

Dù sao, không bao giờ nên tập nhớ
lại một cái gì trước khi hết sức tìm
cách hiểu thấu nghĩa cái ấy đã. Cần
phải có hiểu thấu, còn hơn là nhầm
lại trong óc trầm lầm. Lại, không
bao giờ nên in việc gì vào trí nhớ
từng mảnh một mà phải nhớ đều
từng lối.

Daily Express — Londres
Thay-Am dịch

VỀ SINH

CÁCH XEM TRỨNG MỚI, CŨ

T A có thể xem trứng mới, cũ theo cách sau đây :

Bỏ trứng vào nước muối, cứ một phần muối thì hai phần nước mua hay nước lọc : trứng thật tươi sẽ chìm xuống đáy nước và nằm ngang minh. Nếu trứng đã để được ngoài ba mươi giờ thì đầu to hơi chênh lên và trứng càng cũ bao nhiêu thì đầu to càng chênh lùm bấy nhiêu. Thí dụ nếu trứng cũ đã được năm ngày thì đầu to trứng chênh lên, đối với đường ngang đáy chậu, 30 độ (degré), nếu được tám hôm 45 độ, mười bốn hôm, 60 độ ; ba tuần lễ, 75 độ và nếu được một tháng thì trứng đứng dựng thẳng lên, đầu to lèn trên.

Vậy muốn biết tuổi trứng, tướng cũng rất dễ : kẻ một tấm biển nhỏ với những độ chính thường phải cần đến, rồi đẻ biển xuống đáy bình nước muối sau quả trứng ; ta chỉ việc so trứng nằm dưới đáy bình với tấm biển, là biết rõ trứng mới cũ bao lâu.

CHỌN CÀ-PHE

Cà-phê xanh. — Cà-phê tốt hạt phải nhẵn và không loang lỗ, khô, rắn và tiếng kêu ròn và trong khi ta vòi một nắm buông tay xuống, màu hạt xanh thẫm hay vàng như rơm khô. Hạt nhẹ, nhờn hay rắn là cà-phê xấu.

Cà-phê hạt, rang rồi. — Mâu hạt như thuốc lá ; buồng xuống, hạt này mạnh và tiếng ròn, trong ; mùi thơm rất ngọt. Cà-phê nhuộm, ta có thể biết rất dễ dàng : lấy vài hạt lau vào chiếc khăn ướt, mâu sẽ thoi ra khán.

Cà-phê xay rồi. — Muốn biết cà-phê có pha phách (người ta hay trộn cà-phê với bột rẽ một thứ rau riếp soan (chicorée), ta bỏ một dum cà-phê vào cốc nước. Bột rẽ rau sẽ chim xuống đáy cốc ngay, còn bột cà-phê phải lâu mới chim được.

TẨY KHÔNG KHÍ ĐỘC TRONG NHÀ

THÍ dụ ta muốn tẩy không khí độc trong một căn phòng 50 m². Ta bỏ vào chiếc thùng sắt 3 can với sôcôla, rồi đổ vào 3 lít formol và 9 lít nước sôi. Tất nhiên là một choc với sôcôla và xông mùi lên rất nồng, nhưng ta phải liệu chừng rời buồng đó trước khi vôi dã và đóng cửa lại ; các cửa khác và các khe hông trong phòng phải đóng và bịt kín từ trước.

Sau sáu giờ đồng hồ ta có thể mở cửa. Nếu mùi hôi còn nồng, ta rây mấy giọt nước dái qui sẽ hết mùi ngay. — (A. Vermot)

Một ông quan tòa thù dịch của loài chó



AO PRESSE ASSOCIÉE mới đăng tin rằng một viên quan tòa ở Yokenham, một xóm ở Luân đôn, mới tuyên bố bản án làm rung động cả dư luận ở nước Anh. Mới rồi, trong một phiên tòa cuối cùng ông ta có đọc án xử tử... một con chó. Con chó này của một ông quan ba tầu bay tên là Rose.

Con chó bạc mệnh ấy tới gi mà đến nỗi bị xử nặng thế ? Chỉ vì đã cắn mấy người đứng chung quanh máy bay. Nhưng nó có ai chết đâu ? Những vết thương đều nhẹ cả.

Nhiều người đã cố sức vận động với viên quan tòa mãi sát ấy, nhưng ông ta chẳng muốn nghe một tí nào cả và tội nghiệp, con chó đã bị xử tử rồi.

Viên quan tòa này thật đã nghiêm quá khắc. Ta cũng nên mong rằng với người đồng loại, ông ta cũng rộng rãi như đã nghiêm khắc với bạn chó.

Thuế... rệp

BÈN nước Thuỵ-sĩ, trong một tòng ở tỉnh Genève, một viên đội đoàn kiểm soát đến một học hàng, ngoài lá nhãn đẽ là : « Rệp day được ». Viễn đông không biết liết hàng ấy vào loại thuế nào, bấm khoán, lo nghĩ đến mãi... ngủ. Vì, từ trước tối nay, ông ta chưa hề nhận được một « cõ-lì » nào như thế. Ông ta lực soát hết cả những sách cũ, thì chỉ thấy có một lần, những con cánh cam phải đánh vào hàng thuế... « loài ăn được » (comestibles). Tuy vậy, ông ta cũng không dám liệt rệp vào hàng thuế « loài ăn được » như cánh cam. Ông ta đánh « lấp bò » lên « bê trên » và « bê trên » loay hoay thế nào lại

« lấp bò » lên « bê trên » ở kính đó. Berne. Các nhà đương chức ở đó lại suru tầm, tra cứu, và dùng hòa những luật lệ cũ và mới rồi mới quyết định liệt những « rệp day được » vào loại thuế « Sú vặt làm trò » (Ménagerie).

Thật là một sáng kiến kỳ khôi của nhà thương chính nước... « Suisse ».

V. B. thuật

Một việc kinh nghiệm

T RUNG họn làm ngã sang máu đẽ cứu người thi Edmont Eckart người Đức, đã hồn nay sê máu cho 50 người ốm, tính được nửa chai lit. Anh ta có chí cho mọi người cách làm ra máu rất đơn giản : uống nhiều nước cam và nước chanh. Eckart nói : nếu muốn làm « một người sang máu giỏi », cần phải ăn nhiều hai thứ quả ấy, vì nó giúp cho máu đỏ sinh sản mau lâm.

Vũ muôn làm gương, anh ta mỗi ngày dùng đến ba mươi quả.

Paris Soir

Một bản thông kê lật lùng

C ÁC nhà thông thái bên Đức rất kiên nhẫn. Một ông đã tìm thấy ở trên mặt đất, dưới nước tất cả có trên 400.000 giống sinh vật, các cây cổ chỉ có 150.000 thứ.

Cả thế giới có được 280.000 giống sâu bọ, 13.000 chim, 12.000 cá, 1.640 các thứ rắn và hơn 2.000 loài nhện.

Những con số mới toát ghê gớm. Người ta so sánh với vũ trụ, với vạn vật thật là nhỏ nhặt.

(Miroir du Monde)

Muốn sống một trăm tuồi

M ỘT người Án-độ tên là John Carl Jan Deer Full mới làm lễ mừng thọ 105 tuổi, có đem những bí thuật ra

khuyên những người muốn sống trăm tuồi. Bí thuật ấy kể cũng đẽ theo :

Đọc các truyện ngõ ngách rồi cười ; gấp lác đác thi ăn, ăn năm, sáu bữa một ngày cũng được. Ngủ trên ô rơm, sán gỗ hay các da loài vật. Ban ngày bó hai đầu cho cứng, nhưng đêm phải cởi ra. Cả sáng lẫn chiều hay chịu khó xoa dạ dày, hút vài điếu thuốc, hễ không dung đến nữa thì đem ra phơi nắng ; thuốc búi nên thoa bằng một tí dầu bói, (vaseline). Ăn ít thịt, nhưng rau rền nên dùng nhiều. Nếu không có rau rền thì ăn cỏ.

Để theo thực nhưng chẳng biết ông cụ trăm tuồi ấy có phải là nhà khoái hãi không ?

Sức nhanh của những quả ban tennis

TILDEN, nhà vô địch tennis mà cả thế giới đều biết tiếng, vừa cùng với hai bạn là Vines và Stoeffen tính xem sức nhanh của quả ban tennis được bao nhiêu.

Đưa vào những phim chiếu ảnh, ba người đã mắt nhiều công phu mới tìm được cách do sức nhanh của quả ban. Kết quả, họ tính ra thấy trái ban của Tilden di mau nhất : 67 thước mỗi giây, tức là chừng 241km một giờ.

Trái ban của Stoeffen di được 214km một giờ, còn ban của Vines chỉ di được 206km một giờ.

Không trách lão tướng Tilden xưa kia còn khoác áo tài tử đã giữ ngôi bá chủ



quần vợt thế giới trong bảy năm liền vì trái ban của chàng di nhanh ngang với tàu bay, hạng soái.

Còn những nhà quản quản tennis ở Bắc ta ?

Có lẽ ban của Dieng, may ra cũng được cái tốc lực của auto-rail Hanoi Haiphong. Ấy là chura kẽ biết bao nhiêu chiến tướng Việt-Nam mà tốc lực trái ban có lẽ chỉ nhanh hơn tàu vét hay ô tô buýt chút siu !

Nhất chí Mai

Người Úc-dai-loi ai cũng đi xem chớp bóng cá

N GUỜI TA thường tưởng rằng chỉ có nước Mỹ mới là một xứ mà ở nơi đó những nhà chớp bóng được nhiều khán giả nhất. Nhưng sự thật không phải thế : chính xứ Úc-dai-loi mới là nơi đã chiếm kỹ lục về người coi chớp bóng.

Người ta tính ra rằng, một người dân Anh tiêu trung bình về tiền coi chớp bóng trong một năm chỉ hết từ 14 đến 20 shillings (tức là 70 đến 100 quan tiền tây). Một người Hoa-ký tiêu hết 31 shillings 6 pencees (tức là 158 quan tiền tây) và một người Úc-dai-loi tiêu hết những 35 shillings (175 quan tiền tây).

Bởi thế cho nên những người Úc-dai-loi tưởng rằng chắc rồi đây họ sẽ có thể gây dựng được một hãng quay phim chiếu bóng cho cả nước.

Smith's Weekly

Tại 30 Đường Thành Hanoi

N° 30, Rue de la Citadelle Téléphone 826

PHÒNG KHÁM BỆNH Bác-si

CAO - XUÂN - CÂM

TỐT NGHIỆP TẠI ĐẠI HỌC ĐƯỜNG PARIS

NGUYÊN TRUNG KỲ BỆNH VIỆN QUẢN ĐỐC

Hoa liêu bệnh. Nội thương chứng

Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ. Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ

CĂN KÍP MỚI VỀ NHÀ LÚC NÀO CŨNG ĐƯỢC

GÓP Ý KIÊN VỀ ÁNH-SÁNG



Của ông Nguyễn hy Sơn

TÔI lấy làm sung sướng được biết « Ủy ban lo liệu » vừa mới thành lập.

Tôi mong hội « Ánh sáng » mau thành lập và sẽ có ảnh hưởng sâu vào xã-hội mình.

Sóng chung đụng với dân thơ, và tôi cũng người trong cảnh, nên nỗi khốn khổ về sự thiếu ánh sáng ấy là nỗi khốn chung.

Như hội thành lập, thi tôi sẵn lòng giúp hội về cách truyền bá « Ánh sáng » và tôi sẽ « bỏ nhỏ » những ý muốn... những ý muốn của « dân thơ » để hội mau đạt được mục đích trong tiếng hoan hô của dân quê và thơ thuyền.

Nếu hội viên chỉ cần những người sốt sắng và một chút học thức, hơn là những người có sự nghiệp lớn và danh giá, thì tôi lấy làm hân hạnh lãnh làm hội viên của hội « Ánh sáng ».

Nguyễn hy Sơn
Tuy-hòa (Sud-Annam)

Của ông Trần mộng Liên

THEO lời hứa của tôi đã đăng ở Ngày Nay số 45, nay tôi thấy báo Ngày Nay số Xuân ra, có nói: Ai muốn làm hội viên (sau khi hội thành lập) xin cho biết ngay lự bảy giờ.

Vậy tôi hưởng ứng vớ một chân hội viên, mỗi tháng tôi sẽ góp cho hội là một đồng (1\$00); ngoài ra tôi sẽ lấy sức hèn mọn để cõi động giúp thêm cho hội, nhưng muốn có trụ chốt được vững vàng và mạnh bạo tiến hành, xin ngài gửi giấy làm tin để tiện

việc giao dịch; (ấy là sau khi hội thành lập).

Trần mộng Liên (Huế)

Của ông Phạm v. Yêng

TÔI xem báo Ngày Nay thấy các ngài tổ chức lập hội Ánh Sáng, tôi mong hội chóng thành lập để ánh sáng soi đến hang cùng ngõ tối.

Các ngài xin được phép, các ngài cho tôi biết chương trình và điều lệ, tôi chẳng có của tôi giúp công, tôi chẳng có tài tôi giúp

Của ông Ng. văn Mai

TÔI xin vui lòng làm hội viên sau khi hội « Ánh sáng » thành lập, và xin chúc cho « Ủy ban lo liệu » làm việc chóng có kết quả tốt đẹp.

Ng. văn Mai (Kiến-An)

Của ông Ng. mạnh Đề

TÔI rất sốt sắng muốn làm hội viên hội « Ánh Sáng »; vậy nhờ ngài vui lòng ghi tên cho.



Đây là một nhà hang tối trong

hang triệu nhà hang tối ở nước ta. Chỗ kê chóng là buồng ngủ. Rò gạo vo rồi đặt bên ranh nước bùn, bên cái thùng rá. Độc giả không nghe thấy như có Thanh-Quý cái mùi hôi thối ở ranh xông lên.

sức, tôi xin hết sức cõi động và giới thiệu với chúng bạn vào hội cho đồng.

Phạm văn Yêng (Nam Định)

Ảnh của cô Thanh-Quý
hang triệu nhà hang tối ở nước ta. Chỗ kê chóng là buồng ngủ. Rò gạo vo rồi đặt bên ranh nước bùn, bên cái thùng rá. Độc giả không nghe thấy như có Thanh-Quý cái mùi hôi thối ở ranh xông lên.

Và sau khi hội thành lập tôi sẽ xin đem hết sức mọn ra giúp ích cho hội.

Tôi biết về khoa kế toán và

chữ viết có thể gọi dễ coi.

Ng. mạnh Đề (Hanoi)

Của ông Ng. văn Bật

XIN ông ghi tên chúng tôi vào sổ những hội viên sau này của hội bài trừ những nhà hang tối, Ánh Sáng.

Và khi nào xin được phép thì xin ông gửi cho tập điều lệ của hội theo những địa chỉ dưới đây:

M. Nguyễn văn Bật
Chef de la Station Rizicole
à Thường Tin

Mlle Bao thị Tâm
Sage femme à l'Hôpital
René Robin à Hanoi

M. Bảo văn Thiết
6 Rue Tô lịch — Hanoi

Những người có tên sau đây
muốn vào hội « Ánh Sáng »:

Nguyễn-văn-Uần
— Khoa
— Bình
— Mô
— Dưỡng

Vũ-dinh-Phụng
Dương-văn-Thái
Nguyễn-huy-Cần
Phạm-văn-Khánh
Thái-bá-Cơ

Địa chỉ:
Magasin de la sous-direction
d'Artillerie — Hanoi

Lã-xuân-Ưng
Chef de la station rizicole
Vĩnh Yên

MUÔN ĐẸP LỘNG LÂY TRONG ĐỜI MỚI

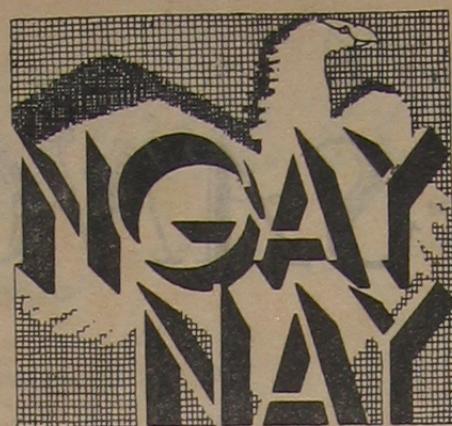
Xin mời lại Mỹ-ViỆN AMY tô sửa bay là mua các hóa chất về dùng cho được: Da trắng, mịn, tươi: 2p. — 3p, một hộp, — Tóc dài, ruộm tóc đen hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lỏng, gầu, lỏng mì dài cong, trứng cá khói nhán, không còn vết thảm, không phát lại, rặng đánh trắng, nốt sần nơi mặt, đều giá: 1p. — 2p. — 3p. một hộp. — Tóc mọc, giam má, tàn nhang, sẹo, lỏng mày mọc thêm, vết son trâm đen, gầy, béo, bồi nở vú, đều giá: 2p. — 3p. một hộp — Nốt ruồi, hột cơm, rặng trắng, nẻ da, 0p.50 — 1p. một hộp. — Trị da dán, nước rô mắt đẹp sáng, đều giá: 1p. — 2p. một hộp. — Thuốc trét đẹp lai trơi da, xanh tóc (uống) 2p. — 3p. một hộp. — Son, chi, brilliantine, nước hoa, vân vân... toàn hàng đặc biệt. Biểu hiệu Con-Hến (Oyster). Phấn kem Oyster, Houbigant, Tokalon, Coty, Orsay, v. v... Mẫu phấn, mẫu da lụa dùm rất hợp. Dịp, dao, mặt na cao su, đồ uốn tóc và lỏng mì, v. v... rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá ha.

Leçons gratuites de massage, maquillage, etc... Manières de beauté anglaises.

Xa gửi linh-hóa-giao-ngán, lấy hàng ở nhà giây thép hay ga rồi giá tiền tại đây. Hỏi gì xin kèm tem trả lời.

MỸ - VIỆN AMY, — 26, phố Hàng Than, HANOI

TIẾU NGAY THUYẾT



GIA DINH

Tiếp theo



Ở BÀN sang việc
thu thuế, ông
Công sứ nói :

— Khóa thuế năm
nay, các ông làm
việc đặc lực cả đấy, không
ai dè thiếu thốn chậm trễ hết.
Nhưng tôi muốn sang năm, một
vài ông bỏ cái thời cho vợ làm
nghề dồi bạc đì. Không những
cái nghề hàng xáo chẳng xứng
đáng với một bà huyện một lý
nào, mà chính phủ lại đã có luật
cấm vợ các viên chức dự vào các
việc buôn bán kiếm lời.

Ông nói tiếp, cặp mắt sắc nhín
vào một viên tri huyện trẻ tuổi :

— Cố nhiên không được tham
dự cả việc quan của chồng nữa.

Mọi người đều mủm miêm
cười nịnh dè tỏ rằng đã ném
câu khôi hài rất mặn của vị quan
thầy thông minh. Trong hàng
tỉnh, còn ai là cái tinh thật thà
của Trọng, động có việc gì khó
khăn là phải vắn kẽ đến vụ. Việc
hàn hán này đáng lấy bao nhiêu,
việc kiện cáo kia phải xử ra sao,
nhất nhất Trọng đều bàn với vợ,
và thường dè vợ quyết đoán.

Viết dời mãi không thấy ông
Công sứ nói đến việc rượu. Lúc
ông vừa hỏi ai có ý kiến gì
hay đem ra bàn, thì chàng đứng
ngay dậy thưa :

— Bầm quan Công sứ, bầm
quan lòn tuân, về việc rượu, độ

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HƯNG

này các bão chi thường chỉ trich
chúng tôi, nói chúng tôi bắt ép
dân uống rượu. Nhưng thiết
tưởng số rượu bán tăng lên chỉ
là hiệu nghiệm của sự bắt rượu
lại đặc lực mà thôi, chứ không
phải kết quả của sự bắt ép dân
uống nhiều.

Biết rằng Việt lỵ gọi đến sự
mẫn cán của mình, ông Công sứ
mỉm cười khen :

— Ông tốt lắm, ông thường
dừng đầu bảng tiêu thụ rượu.
Điều ấy dù tôi rằng ông chăm chỉ
việc bắt rượu lậu. Ông cứ làm
hết bồn phận, báo chí họ nói mặc
họ. Còn ai lạ gì bọn viết báo!
Không có truyện gì, họ bija ra
cho có cái mà viết, mà chỉ trich.
Vả lại, tôi biết, nhiều kẻ lôi thời
ra làm báo, họ ghen ghét với các
ông nhiều lắm.

Lại một dịp dè các viên phủ
huyện thi nhau tìm bối ra dũ các
tát xấu của làng báo.

Bỗng ông Công sứ hỏi Trọng
một câu về một việc xảy ra ở hạt
chàng. Trọng vẫn có tính suy
nghĩ chậm chạp trước khi trả lời.
Thấy thế, một bạn đồng liêu nhắc :

— Kìa anh Trọng, cụ lớn hỏi.
Cho là Trọng không dè ý đến
lời mình nói, ông Công sứ mỉm
cười mai mỉa :

— Ông ta mới ở cung trăng rơi
xuống.

Không còn việc gì đáng bàn
nữa, ông Công sứ tuyên bố giải
tan hội đồng.

Bọn phủ, huyện vui vẻ kéo
nhau sang dinh cụ tuân, vì đã
nhận lời đánh tö tóm. Việt thoái
thác cáo ôm. Chàng muốn tránh
mặt người vợ lẽ của cụ tuân, vì
mới hai tuần lễ trước, chàng dù
mặt anh em đồng liêu, chàng bị
người ấy kiêm truyện mắng cho
mấy câu tàn tệ, dè trả thù về một
việc bầu bán : Món hạ của nàng
dân hạt Việt cai trị, đã thất bại
trong một cuộc tranh dành lý
trưởng, và nàng qui cõi lõi
lên đầu Việt. Vả lại, biết rằng San
dương bận việc trong bàn giấy.
Viết cũng muốn đến tình tư với
người yêu, như thế có lẽ còn thú
hơn là đến phinh phờ nịnh hot
một « cụ lớn vợ lẽ » rất khó tính
mà lại chẳng còn trẻ đẹp bằng
Thoa.



X

Gần chín giờ tối, Viết mới về tới huyện. Một nhạc quái, chàng toan đi ngủ ngay, nhưng Phụng đưa cho chàng một bức thư và cau có bảo :

— Ngủ gì mà ngủ sớm thế ?
Hãy đọc thư của thày mẹ đây nay.

Viết ngáp dài, uể oải đáp :

— Ủ chào ! thì một mợ đọc không đủ hay sao ?... Việc gì còn phải tôi đọc nữa ?

Phụng ném bức thư lên bàn :

— Lần nào cũng thế, cứ ở tỉnh về là y như người không hồn ấy thôi. Không biết con nào nó bắt mất via thế ?

Viết hơi chột dạ, đưa mắt nhìn vợ. Nhưng thấy Phụng vẫn thản nhiên, chàng cười phì nói dừa :

— Con nào ! một trăm hai mươi con, chứ còn con nào ?

Viết tưởng nói thế để tránh sự nghi hoặc của vợ, ngờ đâu chỉ làm cho nàng chú ý đến người đàn bà mà nàng biết có tinh không đúng đắn :

— Lại tờ tóm ở nhà phán San phải không ?

Viết gật, nói sê :

— Ủ.

— Phải tôi biết, thoát sao được con mè phán San.

Viết vờ gắt :

— Chỉ bậy ! Nhỡ đến tai bà ấy thì còn ra sao ?

— Ra sao ? Ra sao thì làm cái gi ?

Viết ghé tai vợ thì thăm :

— Chết ! mợ sê mõm chử, người nhà chúng nó đứng cả ngoài hiên kia kia ! Mợ phải biết... việc dịch nốt lý lịch của mình kỳ tháng vừa rồi... minh chưa tạ ơn người ta đấy...

Phụng lầm bầm :

— Ông !... Nỗi cụ tuân cho thế nào thi người ta dịch ra thế... Ông với huệ gì !

Viết cười :

— Nói dẽ nghe nhỉ ! Cứ một chữ « cưng tốt » mà người ta bỏ đi cho chữ « cưng », cưng đủ khá, cưng đủ thăng.

Rồi chàng nói lảng, đề xa hẳn câu truyện người đàn bà kia :

— Mợ ạ, cụ tuân này lạ quá, đến hay có cái thói quen dùng chữ « cưng » : cưng tốt, cưng châm, cưng thông minh. Có lẽ cụ không thạo tiếng annam, và không hiểu cái tai hại của chữ « cưng » cụ dùng sai, cụ dùng không phải chỗ.

Viết mỉm cười hỏi tiếp :

— Mợ có hiểu « cưng tốt » là thế nào không ?

Phụng giọng gắt :

— Cưng tốt là cưng tốt, chứ còn là gì nữa ?

— Không phải nhé. Cưng tốt nghĩa là « cưng tốt vậy thôi », hay « cưng tốt đây ». Vậy hẳn phải

dịch sang chữ Pháp là « assez bon ». Đằng này ông San ông ấy bỏ phẳng chữ « assez » đi.

Phụng đã chú ý đến câu truyện :

— Nhưng hình như quan chánh đọc được Quốc ngữ. Dịch sai thế liệu có việc gì không ?

— Việc gì ! Vì người Pháp thi hiếu sao được chữ « cũng ». Đến cụ tuân còn chả hiểu nữa là !... Nhưng bản tân làm gì. Chỉ biết minh được thăng tri huyện hạng nhất đúng hạn, mà được thăng là nhờ cụ chánh, cái đó dã có nhiên, nhưng cũng nhớ ơn ông phán San nhiều lắm.

— A, tháng này đã được ăn lương hạng nhất chưa nhỉ ?



Viết cười :

— Hừ ! nói lương lâu làm gì ? Bất quá tăng mười đồng bạc chử bao nhiêu... Hai năm cũng chả đủ... tạ ơn.

Sau một cái ngáp kêu, Viết nói tiếp :

— Nhưng đi ngủ thôi, lôi mệt lắm.

— Cậu uống cà-phê nhé ?

— Chết, uống cà-phê thì ngủ sao được ?

— Thế cậu nhất định không xem thư của thày đây ?

— Trong thư thày nói gì thế, mợ ?

— Thày bảo về nhà chơi.

Viết vội kêu :

— Vẽ nhử ! Sáng nay quan chánh vừa kêu tôi hay đi Hà-nội. Bây giờ lại xin phép nghỉ vài hôm thì có mà... Ô, chịu thôi, không thể về được đâu, mợ về một mình cũng được.

Thấy vợ yên lặng, vẻ mặt hờn giận, Viết hực tức đến nỗi tinh thần ngủ :

— Vẽ làm gì kia chử ?

Phụng dẫu từng tiếng :

— Vẽ làm gì ! Đây này cậu nghe.

Rồi nàng mở thư ra đọc :

— Thế nào anh chị cũng vẽ. Mẹ bao làm một con bò, và vài con lợn mời bà con thân thuộc đến

mừng nó thi đậu... Minh phải về để tỏ cho người ta biết rằng đó là tiệc mừng minh thăng chức... Cậu phải biết, thày mẹ cũng thiên lâm cơ. Đây cậu xem, khi nó chưa chịu di học thi thày mẹ coi nó ra cái gi. Thế mà từ khi nó xin được vào trường đại học thi thày mẹ, nhất là mẹ yêu quý nó như hòn ngọc trên tay, một điều cậu cử, hai điều cậu huyền, chẳng biết cử gì, huyền gì thế ? Gọi thế mà không biết ngượng mõm.

Viết mắt hắp háy :

— Ủ, cử gì, huyền gì ?

— Thị cũng tung bốc nó lên như thế ! Cậu thử ngắm mà xem, từ ngày nó vào cao đẳng, thày mẹ không quý trọng vợ chồng mình được như trước nữa.. Ma mẹ thi bệnh con Nga chầm chậm.. Chuyện này về rồi tôi xưa cho nó một mè cho cậu coi... Vậy thế cũng về, cậu nhé ?

Viết đã nằm ngả trên gối xép, mắt lim dim thiu thiu ngủ.

— Hứ cậu ?

Viết mở choàng mắt, hỏi :

— Cái gì kia mợ ?

Phụng cau có, hực tức :

— Thị cũng phải có lúc nói đến việc nhà, việc cửa chử.. Tôi nghĩ mà tôi chán quá.. Cậu không chịu nghĩ đến việc nhà thì rời tan nát chẳng ra gì đâu... Chúng nó cười cồ nhất thôi.

Viết buồn ngủ rũ, thở dài và gắt :

— Ai cười cồ được ai ?

— Đây, rồi cậu xem, rồi thằng An nó cười cồ cậu cho cậu xem. Thị nó coi cậu ra gì đâu ! Toàn nói xách mè, chẳng thưa gửi gì hết. Cậu còn nhớ ngày tết năm ngoái về dâng tuổi thày mẹ không ? Thày mẹ mèo uống rượu ngọt, vợ chồng nó chỉ nồng cốc xin phép thày mẹ rồi uống liền. Chúng nó làm như không có vợ chồng mình ở đây. Đến lúc ăn mứt lại cũng thế, thằng cha nó ăn lấy ăn đè, khen rồi khen rit.. Được nó khen khéo, cụ phòng mãi mũi lên, chỉ quay ra nói truyện với nó, còn chúng mình...

Nghé thấy tiếng ngày đều đều của chồng, Phụng ném mạnh con dao bài xuống giường, thét :

— Người đâu mà ngủ dẽ thế ?

Viết giật mình ngồi nhòm dậy :

— Cái gì thế, mợ ?

Phụng ngồi phịch xuống giường :

— Chẳng cái gì cả. Cậu có vè không, thì cậu bảo ?

Viết chau mày :

— Thi về chứ sao ! Làm gì mà rồi lên thế ?

Rồi chàng đứng dậy đi, nói tiếp :

— Nhưng bây giờ thi ngủ đã.

Phụng ở lại một mình, ngồi ôm đầu suy nghĩ.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Cùng các nhà buôn

Bản hiệu đem nhập-cảng trước nhất vào xứ Đông - Pháp
ngà dệt áo tricot ; mở dã lâu năm, có đủ các thứ máy móc
tối tân mua bên Pháp và Đức, kinh-nghiệm nhiều nên bản hiệu
chế ra nhiều kiều áo mới rất thanh-nhã và hợp thời.

Áo sơi (colon) cũng như áo laine đều dệt và may rất kỹ
lưỡng, nên áo của bản hiệu bao giờ cũng đẹp và bền.

Áo CỰ-CHUNG nổi tiếng là tốt, đẹp không kém gì hàng
tây, được Quốc-Dân hoan-nghênh. Gần đây có nhiều kẻ bắt
chước tên hiệu và kiều áo, xin các ngài nhận kỹ kéo lẩn,
cũng mất đồng tiền mua, phải hàng xấu chóng rách.

Mua buôn, mua lẻ xin lại chính hiệu CỰ-CHUNG số nhì
100 phố hàng bông Hanoi.

CỰ-CHUNG

CÔ ÁO TRẮNG

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HƯNG

TÔI là người ít linh, ít có mạo hiềm về tình, hẵn các anh cũng biết. Tôi không muốn dính líu với bạn phụ nữ, vì chiêu được họ, không những mất nhiều thì giờ, mà lầm khi còn mất cả sự bình tĩnh nãy.

Thế mà một lần tôi suýt bị một người làm cho mất lương tri. Câu truyện lạ lùng quá, vô lý quá, các anh nghe tôi kẽ vội tắt đàm rằng có thực, nhưng câu truyện quả có thực.

Hồi ấy tôi làm thày thuốc trên Hưng-hóa, một thành cổ hẻo lánh, cũ kỹ, với cái cột cờ rêu phong, với dãy nhà gạch lụp sụp, với dãy soan tay già cỗi, với những gia đình buôn sơn đến đó lập nghiệp chẳng biết tự đời nào.

Ở nơi ủ rũ như một người ốm áy, tôi buôn quá. Giả được bận việc thi còn khả, nhưng việc lại ít mà cũng chẳng ra việc. Sáng, chiều lè lê mươi người đau mắt, đau bụng, sốt rét ghê lở đến xin thuốc. Những hôm chủ nhật là những ngày tôi khó chịu nhất, vì các thày khán hộ không đến nhà thương: tôi thắc tôi tro tro, chán nản quá, hết xuống nhà lại lên gác, hết đi bách bộ ngoài hiên, lại ra vườn ngắm mấy cây hồng xanh ăn gắp trại lá. Dăm quyền tiêu thụyết khuân ở Hanoi lên thi đà xem ngôn xem ngẫu hết tự bao giờ. Có quyền tôi đọc lại đến lần thứ hai:

Nhiều lần tôi đã nghĩ lần thàn: « Giả minh ham mê cờ bạc ! ». Khốn nỗi tôi không sao thích được cái cách tiêu thời giờ ấy, và ngồi đánh tò tòm ở nhà những ông chủ buôn sơn, tôi lại chán nản hơn là không làm gì cả...

Một hôm, đến khám nhà họ sinh, tôi gặp cô Nga đương ngồi bàn giấy tim văn thơ. Tôi cầu kính nói mỉa :

— Ý chừng cô làm thơ để ngâm cho người đến để nghe?

Cô Nga mỉm cười đáp :

— Thưa ông, nếu được ngâm thơ cho họ nghe thì còn khả, vì đã gần nửa tháng nay chưa có một

những bài thơ của tôi trình trong dâng trong một cái khung dưới mây lời giới thiệu tán dương của ông chủ bút. Được lưỡng lè, tôi càng chăm viết, và ngoài thơ ra, tôi còn soạn truyện ngắn nãy.

Chẳng bao lâu, tôi nghiêm nhiên trả nên một văn sĩ có... giá trị theo như lời bình phẩm của tờ báo tôi viết giúp. Văn thơ của tôi, có lẽ

thần, vì ngoài ra, tôi cũng không đến nổi thua thiệt hơn các anh nhiều quá.

Hôm ấy, một ngày chủ nhật.

Tôi vừa ngủ trưa dậy, và súp súp được một ngày nghỉ mát trời để đi dạo bên bờ sông Thao, dưới dãy tán soan tay đầy hoa nở. Đó là nơi tôi thường đến để lim túc cho thơ, và tìm để cho tiêu thụyết.

Bỗng lưu ý đến tiếng giặc lợp cộp ở ngoài hiên, tôi bấm chuông gọi người nhà hỏi xem ai đến chơi.

— Thưa ông, bà ta đến từ lúc hai riềng.

Nghé tiếng « bà ta », tôi càng khó chịu, đoán ngay rằng đó hẳn là vợ một ông chủ buôn sơn. Vài lời nói to cốt để người kia nghe tiếng :

— Nói với bà ấy rằng hôm nay chủ nhật.

Nhưng cánh cửa buồng giãy mở liên sau mắng tiếng gõ khẽ. Một thieu phụ người Huế hốt hoảng bước vào, nói :

— Thưa ông, tôi cũng biết hôm nay chủ nhật, nhưng việc cần kip lắm, xin ông cứu giúp ngay cho.

Gióng người lẩy run run, cảm động, và dưới đôi lòng mi dài, cặp mắt trong sáng nhìn thẳng vào mắt tôi như đê dò ý tứ. Tôi đứng dậy, lúng túng trong bộ py-ja-ma :

— Xin bà... tha lỗi.

Thấy tôi áp úng, người thiều phụ mím môi nụ cười mờ màng, nãy như chế nhạo, nãy như bén lèn :

— Thưa ông, không sao.

— Vậy thưa bà cần điều gì?...Nhưng mới bà ngồi chơi...

— Được, ông đê mặc tôi. Mẹ tôi



ai đến nhà họ sinh. Rồi quả đến hóa dien mất thôi.

Thế là bắt đầu từ hôm ấy, tôi cũng húy hoáy làm thơ như cô Nga. Và tôi thấy đỡ sốt ruột, đỡ buồn phiền, đỡ gắt gỏng va vỡ. Rồi một hôm, chẳng hiểu sao, tôi gửi những văn phẩm của tôi cho một tờ tạp chí quen biết ở Ha noi.

Tuần lễ sau, tôi kinh ngạc xiết bao, cảm động xiết bao, khi thấy

các anh đã rõ cả, một thứ văn đầy mông ảo, đầy tình yêu, đầy sự áu yếm dịu dàng của tuổi trẻ. Các anh cho rằng đó là cái gương phản chiếu tâm hồn tôi. Tôi thi tôi tin rằng đó là cái kết quả của chuỗi ngày sống trong một cảnh buồn vắng người ta phải luôn luôn trưởng tượng ra những truyền tinh ái êm đềm đê tự đổi mình, đê đổi mình đỡ có vẻ có độc.

Tôi nói cô độc là cô độc về tình

MỚI LẠI

PETROMAX

N° 826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ
N° 821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ
N° 900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt đặng 26 giờ
Chỉ có thứ đèn N° 824 N là
sáng bằng dầu lửa mà thôi
Sáng 300 Bougies



Đèn MANCHON kiều mới rất tôi tân

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

ĐÈN BẰNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đèn dầu alcool mà sáng như trước nãy

Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại bên Đức

Ai thấy cũng đều khen ngợi và cùng, máy móc giản dị

Cách đốt rất đẽ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa định luon trong bình đèn, khi muôn sông, chế đầy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 8 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ đốt, trong lúc sông ngon lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcool chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sáng được mười mấy lần

Đèn Petromax N° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sử tinh-xảo không kiều đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chực-chắc điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiểm luon luon

Établissements DAI-ICH

Chuyên mòn bán các hiệu đèn danh tiếng và đã phủ-lung các hiệu đèn đều có đú

N° 29 Boulevard Tông-Đốc-Phương — CHOLON

đom nặng... tôi đến đón ông... xin
đóng để ngay cho.

— Bà ở đâu?

— Thưa ông, quê tôi ở vùng
này, chỉ cách đây độ sáu, bảy
cây số.

Tôi kính ngạc, liếc nhìn cái
đầu ván tóc trán rẽ lệch, và bộ
quần áo lụa trắng của người mới
tới.

— Thưa bà, tôi tưởng bà người
Huế...

Thiếu phu đáp liền :

— Thưa không, tôi người vùng
này. Thời còn nhỏ tôi có theo cha
tôi vào làm việc quan trong Huế,
nên vẫn còn nói方言 Huế đó
thôi.

Cái nụ cười tươi lại nở, bí-mật
nhưng vẫn thẳng thắn và tự
nhiên. Tôi mời khách ngồi đợi
đám phu, và lên gác thay quần
áo. Nhìn vào trong gường để chải
đầu, tôi còn tưởng gấp đôi mắt
đen của người thiếu phu, đôi mắt
nhưng trong khò mặt trái soan
xinh đẹp.

Mười phút sau, hai cái xe cao su
song song trên con đường ven sông,
dưới những cánh soan láy rướm
rả đầy hoa đỏ. Người thiếu phu
luôn luôn quay sang phía tôi hỏi
truyện, truyện dời tôi. Nào những
tôi dời lên Hưng-hóa đã được mấy
năm, tôi ở một mình thế có buồn
không, tôi có định không bao giờ
lấy vợ không, theo ý tôi vợ con có
phải là một sự phiền khổ?

Nghé những câu phỏng vấn ngộ
ngĩnh, nhiều lần tôi không thể giữ
nỗi cái mỉm cười. Nhưng người
thiếu phu vẫn giữ vẻ trang nghiêm,
cả lúc hỏi tôi đã yêu ai chưa, cũng
không đổi sắc mặt, khiến tôi phải
yêu trí rằng người ấy không có ý
nói dưa, hay tán tỉnh. Nhưng hỏi
thế để làm gì? Thực tôi không
hiểu. Đì với một giai nhân có
giọng nói dịu dàng như hát, trên
con đường vắng quanh co lượn
giữa một cảnh rải nén thơ, tôi
tưởng như sống trong giấc mộng.

Nhưng tôi chợt tỉnh khi rẽ về
đường đi Đồn Vàng được một
quãng, thấy người thiếu phu bảo
xe dở lại. Tôi nhớ đến bệnh nhân
và trách nhiệm của tôi:

— Thưa bà, nhà bà ở gần đây?

— Dạ, thưa ông, gần đến nhà
tôi rồi. Nhưng ta hãy lên đồi ngắm
đám Nâu một lát.

Tôi kính ngạc :

— Thưa bà, nhưng hãy về thăm
bệnh cụ đã chứ. Hình như cụ ốm
nặng kia mà.

Thiếu phu không đáp, yên lặng
đi tuột lên ngọn đồi.

Chẳng kịp nghĩ ngợi, tôi cũng
xách bao đựng thuốc, lồng thùng
theo sau, lỉnh thoảng lại người
mắt nhìn người đàn bà trong bộ
quần áo lụa bạch, trông xa như
một bóng hoa trắng rung rinh in

lên nền trời xanh phớt nhuộm
hồng. Tôi còn đương mơ màng
ngẫm nghĩa, thì sau một dịp cười
khanh khách, tiếng người thiếu
phu trong trèo già o xuồng :

— Lên dây ông! Đẹp quá!

Quả thực cảnh đám Nâu đẹp
lắm. Qúa những dãy cây sơn
thưa lá, lá nõn nước lấp lánh bùi
vắng, và thấp thoáng dưới chân
đồi mảng nếp mái nhà nâu ẩn trong
bóng khóm chuối xanh vắng. Bên
kia đầm là làng Thọ-Xuyên với

chợ xuồng chán đồi. Tôi ngoan
nhìn theo, thấy người ấy lên xe
rồi khoanh khắc biến vào trong
hoa soan láy...

Lòng buồn man mác, tôi diết
lại lại trên ngọn đồi. Giờ chiều vẫn
hiu hiu thổi, chim bách thanh vẫn
riu rít ca trong cỏ tranh thơm mát.
Bên kia đầm Nâu, lán sương lam
niỗi lục một thêm dày, thêm cao.

Nhưng người di không trở lại.

Mở đồng hồ xem : đã gần sáu
ruồi. Sợ xảy ra sự giặc thường,



dãy đồi sơn liên tiếp trên giải
sương lam.

Trong lán không khí thơm mát
của buổi chiều hè, tiếng chim
bách thanh ca riu rít. Và tiếng
người thiếu phu, nói một mình :

— Cảnh hưu tình đến thế!

Như bị cắp mắt của người đẹp
thời miên, tôi đứng im, tâm hồn
ngây ngất...

Sự yên lặng làm cho tôi rung
minh :

— Thưa bà, bà đưa tôi về nhà...
thăm bệnh cụ.

Người thiếu phu vẫn suy nghĩ,
đôi máy hơi dửu lại. Bỗng người
ấy hoang hốt bảo tôi :

— Trời ơi, tôi đã quên cái gói ở
nhà thương!... Thưa ông, ông
chứ tôi ở đây một lát, tôi trở lại
ngay.

Tôi còn ngẩn ngơ chưa tìm được
câu đáp lại thì người thiếu phu đã

tôi xuồng đồi lên xe quay về lìm.

Trên con đường vắng, dãy soan
tay giải bóng nhạt trên đồng lúa
chín vàng...

Đến cổng nhà thương, thấy xe
người thiếu phu, tôi với hỏi :

— Bà ấy đã thấy cái gói chưa?
Sao báy giờ còn chưa dí?

Ánh xe đưa cho tôi một cái
phong bì giàn kin :

— Bầm, bà ấy di đã lâu, dặn
con ngồi chờ đây để đưa quan cái
thơ này.

Tôi kính ngạc :

— Đi đã lâu? Vậy đi đâu?

— Bầm, con không biết.

Tôi xe phong bì ra xem. Trong
cô nấm tờ giấy bạc một đồng và
mảnh giấy nhỏ nguêch ngoạc mấy
giòng chữ :

« Nộp ông ba đồng, tiền thăm
bệnh, và nhờ ông trả hộ mỗi anh
xe một đồng. Vâng xin ông tha lỗi

cho ».

Tôi tức uất, lầm bầm :

— Thể nghĩa là gì? Nó tại trêu
minh, con khốn nạn,

Từ hôm ấy, hình người thiếu
phu luôn luôn đến ám ảnh
tôi, trong khi tôi làm việc cũng
như trong khi tôi ngồi mơ mộng
Nhều lúc tôi tưởng trông thấy
cặp mắt đen láy đậm đậm nhìn
thẳng vào mắt tôi. Vâng mắng
đêm tôi không chiêm bao gặp
người đàn bà mặc quần áo trắng
trên đường trông soan láy hay
trên đồi sơn đầm Nâu. Bởi tôi
hầu trót nên huyền ảo : tôi vờ
vẫn nghĩ đến những sự gặp gỡ
hoang đường trong truyện Liêu
Troai...

Các bạn còn nhớ đó ấy tôi mắc
bệnh thần kinh, hầu như bệnh
loạn óc, phải xin phép nghỉ ba
tháng vào Sầm-sơn tĩnh dưỡng.
Vâng nếu tôi không hóa điên là chỉ
nhớ ở một sự linh cờ.

Một buổi chiều, tôi đương lung
thengo ven lán nước, mặt cui
nhìn bóng tôi giãi trên cát ướt,
bỗng một tiếng gọi khiến tôi ngừng
phát đầu lên. Tôi tưởng tôi mê
sáng : Trước mặt tôi, « người áo
trắng » mỉm cười gật chào tôi.
Rồi vui vẻ bảo người di bên :

— Ông Ngán mà chúng ta
thường ca tụng.

Người kia giờ lay bắt tay tôi
và cũng noi giọng Huế như người
thiếu phu :

— Hân-hạnh cho tôi được gặp
ông. Nhà tôi yêu văn thơ của ông
quá đỗi.

Không tìm được câu đáp lại,
tôi nồng bừng mặt đứng im, rồi
ngẩng đầu chào quay đi, trong lòng
vừa sung sướng vừa cảm xúc.

Vào khoảng chín giờ tối, tôi
nhận được một bức thư chữ viết
bút chí : « Em là một người khồ
sô. Xem báo thấy ông có tài học,
có tư tưởng, em lấy làm cảm mến
dù ở chốn xa xăm. Nhưng tiếc
thay em dã có chồng. Vậy nên sự
mong ước của em chỉ là được gần
ông trong giày lát. Giây lát em
đem dò, em đã sống cùng ông trên
đồi Hưng Hóa, dưới bóng dặng
soan láy và suốt đời em, em sẽ
xin ghi nhớ trong thâm tâm ».

Sáng sớm hôm sau, tôi ra Hà
nội, hắp lắp với vàng như người
di trốn.

Và qua một tuần lễ, tôi khỏi
bệnh.

(Viết theo ý bà G. Q.)
Khái-Hưng

anh my thuật !

KHÁNH KÝ

3 phố Tràng Thi

Trước cửa cẩm Hàng Trống

Sách mới xuất-bản và

8 thứ sách đã in trọn bộ

Thập-bát-thiếu-lâm Đại-Kiếm-hiệp — Là bộ Kiếm-hiệp hay nhất, không
huyền hoặc, đều căn cứ về khoa-học hiện tại. Có đủ hình vẽ để dạy các
môn võ và binh khí cùng cả thuật phi hành, luyện kiếm, cách chế rượu mè
hỗn v.v. Do Sơn-Nhân dịch thuật đã có số 3 (số 1 giá đặc biệt 1 xu —
16 trang lồng)

Ba thứ sách đã trọn bộ (không bán lẻ nữa) I. Hai bà họ Trung đánh giặc — Chuyện
tâm-lý, hùng-tráng vô cùng, có 24 hình vẽ, dày 380 trang lớn, bìa đẹp. Từ
Siêu soạn. Giá 0p.80

1.) Vua bà Triệu-đa đánh Tàu — Chuyện hay nói khôn xiết, có 14 hình vẽ, dày
224 trang lớn, bìa đẹp. Giá 0p.50 (Tủ-Siêu soạn)

2.) Bọn võ hiệp đốt cháy chùa Hồng-liên — Là bộ võ-hiệp đã nổi tiếng là « tuyet
long »! Dày 800 trang lớn, bìa đẹp. Giá 1p.50. Có nhiều tranh vẽ (Trúc-Khê-dịch)

Mua buôn, mua lẻ, thuê, mandal để cho nhà xuất bản như sau đây :

Nhật-Nam-Thư-Quán, 102 Hàng Gai Hanoi



(Lời một kẻ mục đồng xứ Provence)

THỎI tôi còn chăn gia-súc trên núi Luberon, có khi hàng tuần lẽ tôi không gặp mồng người nào, một mình trơ trọi trong đồng cỏ với con chó Labri và đàn chiên của tôi. Thỉnh thoảng cù lân sỉ núi Ure đi qua đó dẽ tìm kiếm những linh hồn giàn dị và một đôi khi tôi thoáng gặp cái mặt đen xì của một bác đốt than người xứ Piémont. Nhưng đó toàn là những người chất phác, ở nơi vắng vẻ lâu ngày đã thành có tính yên lặng, không thích nói truyện và không biết những truyện người ta kể ở dưới đồng bằng trong các làng mạc và các thành phố. Vì thế cho nên, cứ mười lăm ngày, khi nghe thấy trên đường giặc, tiếng nhạc của con la ở trại mang lương thực trong mười lăm ngày lên cho tôi, và trông thấy hiện dần dần trên đỉnh sườn non cái đầu nhanh nhẹn của thằng nhóc, hay cái khăn màu nâu sẫm của bà cô Norade, là tôi thật sung sướng lắm. Tôi bắt họ kể cho nghe những tin tức ở vùng dưới, những lẻ rứa tội ở nhà thờ, hay những việc cười xin; nhưng cái diệu mà tôi muốn biết hơn cả, là bối xem cô gái con ông bà chủ

TRUYỆN NGẮN của A. DAUDET

tôi, cô Stephanette, một cô gái xinh đẹp nhất trong cả vùng ấy, đang làm gì. Không ra vẻ chủ ý lâm vào truyện đó, tôi dò hỏi xem cô ta có hay di chơi hội hè, họp đám khôn khéo, xem cô có nhiều cậu ngấp nghé không; và nếu có người hỏi tôi rằng biết được những sự đó có ích lợi gì cho tôi không, tôi, một kẻ mục đồng nghèo hèn ở trên núi, tôi sẽ trả lời rằng tôi mới có hai mươi tuổi, mà cô Stephanette là sự đẹp đẽ nhất tôi được trông thấy trong đời tôi.

Một chủ nhật kia tôi ngóng đợi lương thực nứa tháng, thi lần này mang lên chậm quá. Buổi sáng, tôi tự bảo: « Chắc vì có lẽ nhỡn ở nhà thờ »; rồi buổi trưa có một trận mưa to, tôi đoán rằng con la chưa dám lên núi, vì đường xấu. Sau mãi vào quãng ba giờ, lúc trời đã quang tạnh, mặt núi loáng nước và ánh sáng, tôi mới nghe thấy lẩn trong tiếng giọt mưa rơi trên lá xuồng và tiếng reo của suối dãy, tiếng nhạc của con la cũng vui vẻ và lan lanh như một hồi chuông nhà thờ ngày lễ Pâques. Nhưng người giặt la không phải thằng nhóc,

cũng không phải già Norade. Chính là... các anh thử đoán xem ai!... Chính là cô chủ tôi, ngồi thẳng thắn giữa các giỗ mây, tất cả người đều hồng hào vì không khí trên núi, vì cái mát mẽ của trận mưa rào.

Thằng nhóc thì ốm, còn già Norade thì về nghỉ bên quê các con. Nàng Stephanette xinh đẹp vừa đặt chân xuống vừa bảo cho tôi biết như thế, và tại sao cô ta lên chậm, bởi vì đã bị lạc đường; nhưng trông cách ăn mặc ra ngày lễ của cô ta, với cái giải lụa hoa, cái váy bóng và các đường ren, cô có vẻ vừa mới ở một cuộc khêu vũ nào ra hơn là đương đi tìm đường trong các bụi. Con người mới xinh xắn làm sao! Khiến mắt tôi nhìn cô không biết chán. Thực ra, tôi không được nhìn gần cô như thế bao giờ.

Thỉnh thoảng về mùa đông, khi đàn gia súc đã xuống cánh đồng, và những lúc buỗi chiều tối trở về trại dê ăn cỏ, cô ta nhanh nhẹn đi qua căn phòng, không nói chuyện với các người nhà, lúc nào cũng chỉnh tề, và hơi làm

cao... Nhưng bây giờ, tôi được cô ta đứng trước mặt, chỉ có một mình tôi, thật có đáng hóa diện không?

Khi đã bỏ các lương thực trong thùng ra, cô Stephanette bắt đầu tờ mờ nhìn chung quanh. Khẽ nhắc cái váy đẹp mặc ngày chủ nhật, sợ nó có thể bẩn đi, nàng bước vào trong lều, xem cái chỗ tôi ngủ, cái ô rơm và tấm da cừu, cái áo lót rộng của tôi mắc ở tường, cái gậy và cái súng đá bật lửa. Những cái đó, nàng thấy bay bay.

— Thế ra anh ở đây ư, anh mục đồng? Có một mình thế này chắc anh buồn lắm. Anh làm những cái gì? Anh nghĩ đến ai?

Tôi muốn trả lời: « Nghĩ đến cô, cô chủ ạ »; thực như thế chứ không nói dối. Nhưng mà tôi bối rối đến nỗi không tim được một câu nói. Tôi chắc rằng cô ta biết vậy, nhưng cái cô ác nghiệt lại thích tình nghịch làm cho tôi bối rối thêm :

— Thế còn người nhân tình của anh, hời mục đồng, thỉnh thoảng có lên thăm không? Cái người nhân tình ấy chắc phải là con chiên vàng, hay là nàng tiên Estérelle, chỉ hay di trên đỉnh núi...

Cô ta, thật giống như nàng tiên Estérelle, trong khi nói thế, với cái tiếng cười xinh xắn khi ngửa cổ ra dâng sau, và cái vẻ vội

PHÒNG TÍCH



Thuốc hay nồi tiêng khắp Đông - Dương

GIẤY KHEN RẤT NHIỀU, CẨM CƠN THẬT LÂM

Khi đầy hơi, khi tức cò, khi tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vỗ bình bịch. Khi ăn uống rời rời hay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua), thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nỗi hòn, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường mỏi mệt, buồn bã chán tay, bị lúu nám sắc mặt vàng, da bụng dày. Còn nhiều chứng thường không kể xiết

MỘT HAI LIỀU THẤY DỄ CHỊU HOẶC KHỎI NGAY

Liều một bát uống

Op20

VŨ-DINH-TÂN Ấn-tử kim-tiền năm 1926 — 178 bis Route Lachtry, HAIPHONG

Đại-lý phát-hành toàn tỉnh Hanoi: AN-HÀ, 13 hảng Mã (Cuivre). Đại-lý phát-hành khắp Đông-dương: NAM-TÂN, 100 phố Bonnal, Haiphong

Có lịnh 70 Đại-lý, HANOI và khắp các tỉnh TRUNG, NAM, BẮC-KỲ

CONFETTIS — BOULES — SERPENTINS — COTILLONS

AGENTS GÉNÉRAUX: Hanoi, An-Hà 13 Rue du Cuivre — Haiphong, Nam-Tân 100 Boulevard Bonnal

Liều hai bát uống

Op40

vàng di nó làm cho cuộc dến thăm của nàng như một lát thoáng hiên hình.

— Thời, từ già anh nhé.

— Xin chào cô chủ.

Thế là nàng trở đi, mang theo những cái giỏ không.

Khi nàng đã khuất trên con đường giỗc, tôi trở về những hòn sỏi lăn dưới móng chân la, hình như rơi từng viên một trong lòng tôi. Mỗi giờ lâu, lâu lắm, tôi còn nghe thấy; và đến lúc ngày đã se, tôi ngồi yên như người mê ngủ, không dám động đậy, sợ làm cho cái mộng bay đi. Đến chiều, khi các thung lũng đã bắt đầu biến ra màu lam, đàn cừu đã vừa kêu vừa chen nhau trở vào chuồng, tôi nghe thấy có tiếng gọi ở dưới giỗc, rồi tôi thấy nàng Stephanette của tôi, không vui cười như trước nữa, nhưng mà run lên vì rét, vì sợ, vì ướt lạnh. Nghe dần, khi xuống khỏi sườn núi, nàng thấy lạch Sorgue tràn lên vì trận mưa rào, và nàng suýt chết đuối vì muối lội qua. Ngay nữa là, giờ này ban đêm, không thể còn nghĩ đến trở về trại nữa; có con đường tắt, nhưng nàng thì không thể tìm được, mà tôi thì không thể bỏ được đàn cừu. Cái ý nghĩ phải nghỉ một đêm trên núi làm cho nàng bấn khoán lắm, bấn khoán vì nỗi người nhà lại lò sọ nữa. Về phần tôi, tôi hết sức làm yên lòng nàng:

— Đêm tháng bảy này ngắn, cô chủ ạ... Chỉ chịu khó một lát thôi.

Tôi bèn róm một đống lửa để nàng hờ chan và hóng cái áo dầm nước ở lạch Sorgue. Rồi tôi dem đến trước mặt nàng ít sữa và ít bánh sữa con; nhưng mà cô bé khốn nạn chẳng nghĩ gì đến sưởi, mà cũng chẳng nghe gì đến ăn; thấy những giọt nước mắt tràn lên trong mắt nàng, tôi cũng muốn úa nước mắt khóc.

Nhưng đêm đã đến hẳn rồi. Ở trên đỉnh các ngọn núi chỉ còn lưu lại một chút ánh mặt trời như bụi, một làn hơi ánh sáng về phương doi. Tôi muốn dê nàng vào nghỉ ở trong lều. Tôi lấy rơm mới rải lên trên một tấm da cừu mới nguyên, chúc nàng ngủ cho ngon giấc, rồi tôi ra ngồi ở ngoài, trước cửa. Trời lâm chung cho tôi rằng, tuy ngọn lửa yêu bốc cháy trong mạch máu, tôi không có một ý nghĩ xấu xa nào trong trí; chỉ có một cái ý tự cao khi nghĩ đến rằng, trong một góc lều, bên cạnh đàn cừu đang tò mò nhìn nàng ngủ, người con gái của ông bà chủ tôi đang yên nghỉ, như một con chiên quý hơn và trắng hơn hết các con chiên khác giao cho tôi canh giữ. Không bao giờ tôi thấy trời thăm thảm và các vi sao sáng như thế... Bỗng

nhiên, cái phên lều hé mở, rồi nàng Stephanette hiện ra. Nàng không thể ngủ được. Những con cừu khi động dậy làm kêu lợp rợp dạ, hay là bê lên trong con mè. Nàng thích đến ngồi bên lửa hơn. Thấy vậy, tôi lấy cái áo da chiên khoác cho nàng; tôi róm cho lửa sáng lên, rồi hai chúng tôi ngồi gần nhau, yên lặng. Nếu các anh dà có khi xuất dem ở ngoài trời, tất các anh được thấy trong cái lùc chúng ta ngủ, một cái thế giới bí-mật hoạt động trong thanh vắng và yên lặng. Lúc ấy, các giọng suối có một tiếng reo trong hơn, các mặt ao đều lấp lánh nhiều ánh sáng. Tất cả các thàn núi đi lại tự nhiên, và trong không trung có những tiếng xát chạm, những tiếng ầm thầm,

đem theo luồng ánh sáng với mình.

Nàng sẽ hỏi tôi :

— Cái gì thế?

— Một linh hồn lên thiên đàng, cô chủ ạ.

Và tôi đưa tay làm dấu chữ thập.

Nàng cũng lâm dấu và ngừng dấu yên một lúc, trầm ngâm lâm. Rồi nàng bảo tôi :

— Có thật những người mục đồng như các anh là những tay phù thủy không?

— Làm gì có thể, thưa cô. Nhưng ở đây, chúng tôi sống gần các vi sao hơn. Và chúng tôi biết những sự xảy ra trên ấy rõ hơn các người ở đồng bằng.

Nàng vẫn ngừng nhìn lên, dấu lụa vào lạy, minh khoác tẩm da

sao bắc đầu) với bốn cái trực sáng loáng. Ba ngôi sao ở phía trước là Ba con vật (trois bêtes), và cái ngôi sao bé tí tẹo ngay cạnh ngôi thứ ba là Người đánh xe. Cò có nhìn thấy ở ngay chung quanh như trận mưa sao không? Đó là những linh hồn mà Chúa không dung ở trong nhà... Tháp một tia nữa, này là Cái cáo hay là Tam đế (sao sám). Đó là đồng hồ của bọn mục đồng chúng tôi. Cứ nhìn ngôi sao đó, tôi dù biết bây giờ đã quá nửa đêm rồi. Tháp một chút nữa, vẫn về phương nam, lắp lánh sao Jean de Milan, bó đuốc của các vi sao (sao lang) Về ngôi sao ấy, những người mục đồng thường kể truyện như thế này : đầu có một đêm kia, Jean de Milan, với Tam đế và La poussinère (sao ngang) được một vi sao bạn mời đi ăn cỗ cưới. Sao Poussinère với vàng di trước tiên, và di cao lên. Cò nhìn xem, ở trên cao, kia, ngay chỗ cùng trời. Sao Tam đế di ở phía dưới, và đuổi kịp; nhưng còn anh sao J. De Milan lười biếng kia, vì ngủ trưa quá, phải ở lại sau cùng và bức minh, anh ta giờ cái gậy ra để ngăn bọn kia lại... Vì thế, nên sao Tam đế lại có tên là Cái gậy của J. de Milan nữa... Nhưng mà ngôi sao đẹp nhất, thưa cô, là ngôi sao của chúng tôi, là ngôi sao của người mục đồng, l'Etoile du Berger (sao hôm, sao mai), chiếu sáng cho chúng tôi ban sáng khi đánh cừu ra đồng, và cả ban chiều khi giặt cừu về. Chúng tôi cũng gọi tên nữa là Maguelonne, cò Maguelonne xinh đẹp, chạy theo cậu Pierre xứ Provence (sao thò) và cứ bảy năm lại lấy cậu ta một lần...

— Thế nào, mục đồng, sao cũng lấy vợ lấy chồng à?

— Có chứ, thưa cô...

Tôi đang thử giảng cho nàng nghe những cuộc lấy nhau ấy, thì tôi thấy một vật gi mát và nhỏ khe khẽ đè trên vai tôi. Chính là nàng buồn ngủ dựa đầu vào tôi, làm nhầu nát một cách đáng yêu những giải lụa, những đường ren, và mái tóc uyên chuyển của nàng. Nàng ngồi như thế không động đậy cho đến khi các vi sao mờ di vì ngày sáng đến... Còn tôi, tôi nhìn nàng ngủ, trong thâm tâm cũng hơi hồi hộp, nhưng vẫn giữ gìn trong sạch được bởi cái đêm thanh ấy chỉ cho tôi những ý nghĩ đẹp đẽ mà thôi. Chung quanh chúng tôi, ngàn sao vẫn cứ chuyển di yên lặng, theo nhau như con mèo dàn; và, có khi, tôi tưởng tượng rằng một ngôi trong các vi sao ấy, một ngôi sao xinh xắn và sáng lâng nhất, bởi lạc đường, đã đến tựa trên vai tôi mà yên giấc ngủ...

Thạch Lam dịch



cừu, trông như một câu đồng tử trên trời.

— Thật là nhiều! mà đẹp quá! không bao giờ tôi thấy nhiều sao như bây giờ... Anh có biết tên các vi sao không, anh mục đồng?

— Có chứ, cô chủ... Đây này, ngay trên đầu chúng ta, là con đường của thánh Jacques (sông ngàn hà).. Nô di từ nước ta sang tận Y-pha-nho. Chính thánh Jacques de Galice đã vạch con đường ấy để chỉ lối cho vua Charlemagne khi ngài sang đánh bọn Saracines. Xa tí nữa, là chiếc Xe các linh hồn (char des âmes,

ÉTÉ 1937

Xin hỏi ở hiệu may của
ngài các mẫu hàng

TAN-MY

3 Place Négrier — HANOI

để so sánh hàng đẹp và giá phải chăng



HANOI LÀM THÁN

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

1—GÁI NHẢY (tiếp theo)

Tôi đã gặp cô Lương,
cô gái Thổ eut chân

MỘT BUỒN SÁNG
chủ nhật, tôi
vào phòng
không mảnh
trong nhà thương Bảo hộ.

Tôi rảo bước qua hai rãy giường
sát, mũi đầy những mùi thuốc
vàng hôi khét, tai đầy những tiếng
rèn rỉ của tất cả các thứ đau gõm
lại, của những khối thịt vò thừa
nhận, lăn lóc thành từng « gói »
một, mà vì trùng và dối rết đã
tranh nhau lấn phả.

Đến ngoài hiên, tôi trông thấy
cô Lương, cô gái Thổ, thật thà,
cô cái giọng ô-ô như giọng đàn
ông, và đã có lần cùng tôi, bấy,
tám tháng trước, lấp những bước

khó của điệu nhảy Thượng g
hải.

Cô mặc áo pardessus
đàn ông, cũ và ngắn.

Trong thấy tôi, cô
không ngạc nhiên, và
cười. Răng cô còn trắng
vì trong nhà thương, trước dù
mọi sự thiếu thốn, cô chỉ còn có
thể làm dáng bằng bộ răng.

Bảy tháng ốm và nằm ăn không
đã trả lại cho cô nước da và ánh
sáng mắt, nhưng dã lẩy của cô...
ba ngón chân trái. Tôi nhìn cái
bán chân bó băng :

— Liệu cô còn nhảy được nữa
không?

Cô đi lại vài bước, lặp là-lập
tênh :

— Thưa ông, em sắp khởi rồi.
Nếu khởi thì thế nào cũng còn
nhảy được.

Cô tin như vậy. Vì... « không
nhảy để mà ăn, thi không còn
biết trống vào ai nữa ».

Lúc đó, người ta đã bưng cơm
vào. Tôi nhìn đồng cơm, bát canh
cần lồng bồng, mấy cái giá sáo
khô như chua chín và râm con cá
riếc kho trắng nhợt.

Cô không đợi tôi
khai :

— Ăn uống kham
khô lầm. Lại nhớ
những lúc được các
anh ấy cho ăn, cho
nồng, săn sóc thuốc
thang, rửa vết đau,
và cõng đi nhà thương.

Rồi cô thở ra :

— Đời người ta...

Cô bỗng hỏi tôi :

— Ở ngoài bảy giờ
họ nhảy lối Hồng-mao
khác xưa lầm, và có
nhieu đĩa mới lầm,
phải không?

Tôi nhìn bàn chân
bị thương ; nhìn cô,
thấy cô mơ màng.

Ở dâng xa, người
nào đã hắt lên mây
câu trong bàn tango
cô : « C'est à capri ».
Tôi sực nhớ đến những
tôi « đèn điện », mà
tâm trong ánh sáng
xanh đỏ, có dã t匡ng
luồng những phút êm

ái của một người đàn bà biết yêu
và được yêu.

Một cách vô lý, tôi thấy tôi buồn
vô cùng.

Nhà chơi

Trong « lối quỷ » có thể gọi được
là « garçonne ». Chung của
những người mà sự bó buộc, vật
dục và cờ bạc đã làm cho biến
thành « quỷ ».

Ở đây, nhiều cô
đã đi từ bước
« fox » nguyêng
nghiêng đến bước
truy lạc.

Trong xã-hội
nhảy, tránh tên
« lối quỷ », người
ta dùng hai i
tiếng rõ nghĩa và
nhẹ nhàng hơn :
« Nhà dạy » hay
là « nhà chơi ».

Vì biết nhảy,
nên tôi đã thành
một nhân viên
của những « bọn
nhà dạy » và « bọn
nhà chơi ».

Ở những « nhà
chơi » thì thường
chỉ mở cửa về
buổi tối, từ 7
giờ đến 9 giờ.

Lúc đó, những
cô đầu, đã coi
món nhảy như
thuốc phiện, thế
nào cũng phải
trốn chủ len đến
nhảy một « khói »
tango hay fox cho đỡ « cơn
nghiện ».

Ở đây, trước khi đi lầm, những
cô gái nhảy thường hay đến nhảy
« clout » một vài bài. Vì nhảy
« chơi » vẫn thú hơn nhảy « bỏ
buộc ».

Quá chán giở, họ tắt đèn và khóa
cửa « nhà chơi » để mặc cho...
« ma ăn cỗ ».

Tôi đến một « nhà dạy » lúc 10
giờ sáng, một chủ nhật.

Người ta đã thấy sự vô nghĩa
lúc được nhìn một cô nhảy quần
áo múa là lượt, phấn sáp đầy mặt,
tha thoát tự trong một nhà tranh
lụp xụp bước ra.

Tôi đã thấy lòng tôi xúc động
lúc được chứng kiến « giấc ngủ
và sự thức dậy » của các cô nhảy
trong « nhà dạy » này. Tôi phải
nhìn rõ đường để tin chắc chắn
rằng tôi hiện không phải là đứng



trên « boong » một chiếc tàu thủy
đầy cu ly ở Tân-thé-giới trời vè.

Ở phòng dạy, trên sàn gác lụp
sup, một cái mản ám khói, không
biết họ treo bâu bùa vào chỗ nào.
Ở trong đó, có gối, chăn, và bên
cạnh gối chăn, chăn tay co quắp.
Ông thầy dạy nhảy đang phèu
mồm ra mà ngây như có ngâm
rầm cái kèn tàu trong cuống họng.



Tôi ngồi vào cái buồng con, lối
lên mờ : Hai người mặc quần đùi,
nằm thẳng cẳng ngủ như chết. Ở
đó, xong lên một thứ « mùi ngủ »
cát khó chịu riêng của người ôm
và ở bên.

Đó, mây tơ lử của Hà-noi nhảy
« đèn qua ».

Tôi trở ra và vấp phải cái phản
nhữa. Ở trên đó có ba hình người,
có cái mặc quần đùi, phô ra những
vết sẹo đen to bằng đồng hào mít,
có cái mặc sơ mi, den trui trui.

Nhin kỹ mới biết đó là ba cô
nhảy.

Tôi còn ngắm những nét da
đơn mà giấc ngủ mê ly đã chấm
đen trên ba bộ mặt xám và vàng
bóng.

Tất cả phấn sáp và nước hoa,
tất cả các nụ cười, trong thế giới,
cũng không thể xóa bỏ được cái
cảm giác này của tôi : người đàn
bà rất « thật thà » trong khi ngủ.

Nghĩa là : hàng gái nhảy là
một trong những hàng người có
giấc ngủ đau đớn đáng thương
nhất.

○

Ông thầy dạy nhảy, tinh ngủ
trước tiên. Ông mở toang hết các
cửa, mồm ông loe ra như miệng
kén lông : « Thôi ! mời các « mơ »
dạy, cho « con » lấy chỗ « mồ »,
rồi còn nhảy nhót sơ sơ chứ !... »

Nửa giờ sau, cái quái tượng tôi
thấy lúc này, đã biến mất như ảo
thuật.

Trong ba cô, tôi đẽ ý đến một
cô nhí nhảnh nhất. Cô T. ngôn
ngữ và cử chỉ ba hoa như một
người hoàn toàn mất dạy và lại
đá gán.

Anh hàng phở mới mang kịp
lên có một bát. Cố cướp lấy. Nhưng
cô chưa ăn vội, mà lại không muốn
đè hại cô bạn ăn mất của cô. Hai
mắt cô long lanh, như mắt một
đứa trẻ tai ác : cô ngã lùi được một
meo.

Cô nhò lùn nước bọt vào bát
phở ngùn ngụt nhung khói, rồi
nhe hét hai hòn răng trắng mờ
vira hở vira nhọn như răng yên
tinh : « Cố đưa nào ăn nước mắm
tág không ? »

Cô vira đứng nhảy rumba vira
vực đầu vào bát phở, có vẻ như
ăn lèng được, và ngon lành lắm.
Một cô nhìn cô T. lắc đầu :

— Con mặt met, ăn như thằn
trùng, mà lại bẩn như lợn.

Cô thứ ba gõ hộ cô T. :

— Vì nó có mang dâng !

Cô T. đang vui vẻ, bỗng sầm
mặt lại. Cô đai bát phở xuống bàn,
hai tay ôm bụng chạy đến rì ráo
người cô bạn :

— Chưa dâng à ! Mày trông thấy
« ông » chưa bao giờ ?

Cô bạn cười :

— Thi may ngã nước vây nhẹ ?

Cô T. làm bộ thở dài :

— Ủ.

Nhưng tôi nghiệm rằng từ lúc
đó, mặt cô không vui vẻ nữa.

Ông thầy dạy bỗng ở ngoài bước
vào, nhìn cô T. :

— Thế nào ? Vẫn « bao (nuôi)
cậu » như thường dâng chứ ? Thế
còn tháng « già » kia, bỏ rơi chưa ?
Và chưa với ai ?

Cô T. so vai và huýt sáo như
« đầm » :

— Đại khái vẫn thế !

Một cô nói tro vào :

— Cứu báy giờ lại « tro » nặng !

Cô T. nói tiếp thân nhiên :

— Còn tháng già ? Tháng ấy « rùa
(ngốc) lợ ! Ghen că với « cậu ».
Cái bộ tịch « bốc mồ » (xấu) ấy,
tiền nhân nhà ai thương được.

— Thế ?

— Cho nó một cái « đập đít »,
chứ còn thế gì nữa !

Ông thầy dạy nhắc lại như
người bị ma lam :

— Thế chữa với ai, cái đập ?

Cô T. trừng mắt nhìn :

— Chữa với ai, việc gì đến anh?
Hay là chữa với anh nhé ?

— Bậy nào !

Rồi cô bỗng gầm lén như đe hả
một mối hận ngầm trong lòng :
« Đáng đỗi nhất định chẳng có con
với đứa « đít » nào cả ! »

Câu truyện « chữa » đó còn kèo
dài nữa, nếu không có một cô học
trò đến lập giữa lúc họ đang tra
khoa nhau.

Ông thầy dạy giới thiệu tôi với
cô đó, và nhớ tôi « dùn » hộ một
lúc.

Tôi quên chưa giới thiệu cô học
trò đó : di guốc, mặc áo bombay
nâu cũ, loang lổ như có dây cá
dây lạc, quết trầu, đất và mồ lợn
vào. Đầu đội khăn nhung cũ bạc
phêch, đe bồng lên một mớ tóc
bết vào với nhau vì mồ hôi và
ghép.

Bộ mặt với răng đèn và nước
da nâu thâm, là một bộ mặt quê
đặc, nhưng hai
con mắt lầm lầm,
ugen trót lại gian
giảo vỏ cùng.

Cô ấy bỏ guốc
đi dắt đẽ nhảy
cho đẽ, và đi lại
một cách lầm
liệt, seo một cách
mạnh bạo lên cái
rầm của sàn gỗ.

Cô ấy lại « hỏi »
võ cùng.

Cô này, cũng
như phần nhiều
các cô nhảy khác,
từ chỗ hang cùng
ngõ hẻm, từ chỗ
rau rứa, tóm cá
của chợ Đồng
Xuân, hay là từ
chỗ quê mùa
trong treo, ra đ:
bước đầu của
đời nhảy một
cách luộm thuộm
và hồi hám như
thế.

Một chủ nhật nữa, trong một
bar nào đó, tôi sẽ không nhận ra
được người đó.

Trong đời đi nhảy, buổi trưa
hôm đó, tôi đã bị khô sở nhất.

Nhưng, tôi đã được cô T. đẽ ý

đến, vì tôi biết nhảy.

Cô T. lại gần tôi, xin tôi một
diều thuốc lá :

— Anh có Camel ?

Tôi vội đưa ra biểu cảm
và châm cho cô hút. Cô thở hơi
thuốc đầu tiên vào mặt tôi rồi
cười :

— Anh nhảy cũng khá dũng.

— Càng mới !

— Thôi đi, dừng vờ « hấp lim »
(ngốc) nữa ! À này, mai lại đây
rồi...

— Tôi muốn lại nhà có hơn là
lại đây !

Cô nhìn tôi, sa xăm :

— Nhà tôi ! Một cái giường và...

Rồi, cô mỉm cười :

— Thôi cũng được, mai anh cứ
lại đây, rồi tôi đưa anh lại nhà
tôi.

Tôi hỏi :

— Rồi ?

— Rồi... làm gì thi làm !

Tôi hỏi với :

— Thế có không đi nhảy nữa ?

Cô so vai :

— Em chán nhảy lắm rồi. Sống
được ngày nào hay ngày nấy. Ngó
mai đứt mạch máu, chết biết đâu!

« Tôi mai, anh lại chơi cho đỡ
buồn. Rồi « đập đít » ông chủ một
tối cũng chả sao.

Tôi nhìn bộ diệu và vẻ mặt cô,



Các bạn Phụ-nữ hãy đọc
mấy hàng dưới đây:

- 1) Giải nhất cuộc thi giày, áo Phụ-nữ tại Hội Chợ Hanoi 1936 1937 về nhà Quận-Chúa.
- 2) Với mấy trăm gian hàng, Quận-Chúa là một trong năm nhà đã được báo Ngày Nay lấy công tâm khen cách trưng bày có Mỹ-Thuật nhất Hội-Chợ.
- 3) Họa-sĩ Lemur, một nhà chuyên môn về vấn đề Phụ-Nữ, đã giới thiệu nhiều bạn gái đến may áo và đóng giày giúp Quận-Chúa.
- 4) Trong gian hàng Quận-Chúa, hai họa-sĩ Tô-ngọc-Vân và Lê-Phô đã khen « C'est parfait » tức là « hàng làm đẹp, cách bày khéo ».
- 5) Cô Năm-Phi, chúa trong nghề hát Cải-Lương-Nam-Kỳ đã đóng giày Mules và Sandales tại Quận-Chúa.
- 6) Mme Lê-dinh-Quy đã may áo và đóng giày Quận-Chúa để sắm kịch Tinh-Hoa diễn tại nhà Hát Tây Hanoi tối 13 Mars 1937. Hàng tốt, kiều đẹp, cách làm khác, kính mời các bạn Phụ-Nữ.

Q
U
Â
N



Giày, vิ, áo Phụ-nữ
59 Hàng Ngang — HANOI

TRƯỚC ĐÂY MỘT THÁNG NGƯỜI TA BÀO TÔI LÀ DA CÓC



bây giờ da dẻ tôi rất
mịm màng mềm mại

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là xấu xí mà chỉ theo cách giàn áo này trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mại. Bã bao lâu nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da dẻ khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hoà với kem mà làm cho da được trong trẻo những thứ ấy hiện bây giờ trong Crème Tokalon màu trắng (không nhòn) có cả Chất ấy ăn vào lỗ chân lông làm tan những bụi bám cẩn sần vào trong lỗ chân lông mà sà-phòng với nước không thè nào rửa sạch được. Những lỗ chân lông cũng mất. Crème Tokalon màu trắng có những chất bồ làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da dẻ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thử Crème Tokalon màu trắng sẽ được kết quả mịn màng, không trả lại tiền.

DAI - LY:
F Maron A. Rochat et Cie
45 - 47, Boulevard Gambetta, — HANOI

Chemise Sport JAS BIEN COUPÉ

C'est une innovation de la bonneterie générale

CU GIOANH
68 70 R.DES EVENTAUX HANOI

Hiện nay số học
sinh trường

THANG - LONG
hơn 1.700 ; ở Đông
Pháp không
trường nào có một
số học sinh đông
như thế

Lê chung về việc mua báo

Lê nay đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và nhà báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đòi và trả tiền.

Xin nhớ rằng, bao giờ cũng vậy nhà báo nhận thư mua báo mà, không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi.

Ai sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà không có ngân phiếu gửi về thì sẽ coi như là không nhận mua thêm nữa.

Thuốc đau dạ-dày

Chúng tôi chuyên tâm nghiên cứu chữa bệnh cho nhiều người bị dạ-dày, mới tìm ra được phương thuốc này, chuyên trị bệnh dạ-dày thật hay, không thuốc nào hay bằng.

Trong dạ-dày thừa chất chua (acide) thi hay đau về lúc đói, trong dạ-dày thiếu chất chua thi hay đau về lúc ăn no.

Cơn đau thi đau tức trước ngực đau chói ra đằng vai, đau xuyên xuống ngang thắt lưng, có khi ợ nước chua lên cổ họng, có lúc ợ hơi lên. Có khi đau quá nôn cả ra thức ăn. Nhưng đang lúc đau mà ợ được một cái, hoặc thấy chuyển trong bụng rồi hơi nó vận xuống dưới được cái trung-tiến là đỡ chịu ngay. Đau như thế là đau dạ-dày, uống thuốc đau dạ-dày Hồng-Khé số 86 là khỏi hẳn. Những người bị bệnh đau trong bụng không cử đau dạ-dày, đau máu, đau hơi, đau bụng kinh-niên, đau bệnh phong, uống thuốc gì cũng không khỏi hẳn. Nếu dùng thuốc đau dạ-dày Hồng-Khé số 86 này sẽ khỏi hẳn bệnh đau dạ-dày mà còn có thể chữa khỏi được các chứng bệnh đau trong lục phủ ngũ tạng.

GÁCH DÙNG : Mỗi ngày uống hai lần, sau hai bữa ăn sáng và chiều, mỗi lần nửa gói. Khi ăn cơm xong uống ngay một nửa gói với nước lᾶ sôi, nuốt lâng nhai, — hay là đang lúc đau uống cả 1/2 — 1/3 con nòng chia từ một phần gói. Người có thai không uống được.

Nên kiêng các món ăn sống, lạnh, lẩu liêu, các thứ ăn nhiều mỡ, và các thứ rượu.

Thuốc đau dạ-dày Hồng-Khé số 86 có tính chất BỒ TỲ TIÊU THỰC nên uống thuốc này dễ tiêu hóa ăn ngon ngủ yên, đại tiểu tiện dễ ăn hoa, không co vị gi công phạt, càng uống được nhiều càng hay.

Mỗi gói giá 1p.20

Đại bồ thận phân thanh hoàn

Lo lắng nhiều, làm việc khó nhọc, tưu sacc đậm đặc quá độ hay thức suốt đêm chơi bài v.v. đều là những nguyên nhân làm cho thận thận suy yếu. Muốn giữ được sức khỏe cần phải uống thuốc bồ thận số 8 này.

Thận hư thường hay sinh chứng đau lưng, đau minh, đau các đầu xương, ủ tai, bốc hỏa vàng đầu chóng mặt nước tiểu vàng hoặc dài xoang có chất trắng-trắng chảy theo ra, ít khi được trồng, tình khi loảng, hay di tinh mộng linh, giao hợp không kiêng, dương sự ít cử, hoặc trong minh nóng nảy, ít ngủ kém ăn. Đàn bà huyết xấu kinh không đều v.v. Nếu ai bị một bệnh nào giống như da kẽ & trên, uống thuốc « Đại bồ phân thanh hoàn số 8 », này là khỏi hẳn.

CÓ BỆNH TÌNH NÊN CHÚ Ý

Thuốc Đại bồ thận phân thanh hoàn số 8 này là một thứ thuốc rất bồ thận mà lại rất cần cho các người bị bệnh tình khôi chưa rứt nọc, hay rứt nọc rồi, cũng nên uống luôn lấy một hộp này.

Vì thuốc bồ mà lại có đặc tính lọc được các chất độc, vi-trùng trong máu, trong xương, trong nước tiểu, khiến cho khôi rứt xương, rứt đầu, rứt thịt, phát mụn mầm, pha lở thi rứt nọc giang-mai, khôi những cầu vân (filaments) trong nước tiểu và dây dót về buồng sáng không còn nữa, mới có thể tiết nọc lâu.

Cũng vì chúng tôi chuyên môn về bệnh lâu và giang-mai lâu năm, hiểu rõ căn nguyên mới chế được thuốc này, đã bồ thận, lại lọc máu tiêu độc, triệt nọc bệnh tình, có thể quả quyết rằng ai mắc bệnh tình có uống thuốc này thi mới chắc được khỏe mạnh hơn trước và khôi liệt nọc, nam-nữ lão thiếu đều dùng được cả.

Hộp thuốc này chia ra làm 4 ngày, mỗi ngày uống hai lần chiểu với nước lᾶ đun sôi hòa ít muối lúc đói. Trẻ con uống bằng nửa phần người lớn, đàn bà có mang cũng dùng được.

Mỗi hộp giá 1p.50

BỒNG - KHÉ DƯỢC - PHÒNG
22, Route de Hué, Hanoi — Téléphone 755